

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	3
1. Rủi ro về kinh tế	3
2. Rủi ro về luật pháp	3
3. Rủi ro đặc thù	3
4. Rủi ro của đợt chào bán cổ phiếu.....	3
5. Rủi ro tài chính	4
6. Rủi ro khác.....	4
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	4
1. Tổ chức phát hành	4
2. Tổ chức tư vấn phát hành.....	4
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	5
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	9
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	10
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; danh sách cổ đông sáng lập; cơ cấu cổ đông và tỷ lệ cổ phần nắm giữ	12
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành	13
6. Hoạt động kinh doanh	15
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất	26
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	27
9. Chính sách đối với người lao động.....	32
10. Chính sách cổ tức	34
11. Tình hình hoạt động tài chính	34
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	38
13. Tài sản.....	49
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2007 - 2009.....	50
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	50
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	50
17. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán	50
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	51
1. Loại cổ phiếu	51
2. Mệnh giá.....	51

3.	Tổng số cổ phần dự kiến chào bán	51
4.	Giá chào bán dự kiến.....	51
5.	Phương thức phân phối	51
6.	Phương pháp tính giá	51
7.	Các bước phân phối và thời gian thực hiện.....	51
8.	Đăng ký mua cổ phiếu	53
9.	Phương thức thực hiện quyền	55
10.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài.....	56
11.	Các loại thuế có liên quan.....	56
12.	Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu.....	57
	VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG	57
1.	Mục đích phát hành.....	57
2.	Phương án khả thi.....	57
	VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG	59
	VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG	59
1.	Tổ chức tư vấn chào bán cổ phiếu ra công chúng.....	59
2.	Tổ chức kiểm toán.....	59
	IX. PHỤ LỤC	60
1.	Phụ lục I: Bản sao Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh.....	60
2.	Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty	60
3.	Phụ lục III: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2005, 2006 và Báo cáo tài chính quý 2 năm 2007.....	60
4.	Phụ lục IV: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phát hành cổ phiếu.....	60

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến tốc độ gia tăng nhu cầu sử dụng dịch vụ vận tải hàng hải nói chung và nhu cầu sử dụng dịch vụ vận tải xăng dầu nói riêng. Đặc biệt Chính phủ cũng đã có chiến lược phát triển cho ngành hàng hải đến giai đoạn 2010. Những năm trở lại đây, Việt Nam có tốc độ tăng trưởng khá cao và ổn định. Các chuyên gia phân tích đều cho rằng, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam duy trì ở mức 7% - 8% /năm trong các năm tới là hoàn toàn khả thi. Mặt khác, khi Việt Nam gia nhập WTO sẽ tạo cho nền kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng cao nhưng cũng mang đến nhiều thách thức trong quá trình cạnh tranh. Sự phát triển lạc quan của nền kinh tế có ảnh hưởng tốt đến sự phát triển của ngành vận tải nói chung và hoạt động kinh doanh của VIPCO nói riêng.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động của VIPCO chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về cổ phần hóa, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp. Mặt khác, là doanh nghiệp đa ngành, hoạt động trong nhiều lĩnh vực nên hoạt động của Công ty cũng chịu nhiều ảnh hưởng từ các chính sách của Nhà nước như định hướng phát triển ngành hàng hải và những tác động khác như biến động giá xăng dầu . Tất cả những chính sách, biến động này đều ảnh hưởng tới sự phát triển của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực vận tải hàng hoá bằng đường biển và đường sông trong đó mặt hàng vận chuyển là xăng dầu nên Công ty luôn phải đối mặt với rủi ro cháy nổ, hoả hoạn. Việc tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy được đòi hỏi rất nghiêm ngặt. Khi sự cố xảy ra có thể gây ra những thiệt hại nghiêm trọng về tài sản và ảnh hưởng lớn tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để phòng rủi ro này, Công ty đã đăng ký bảo hiểm hoả hoạn và các rủi ro khác nhằm bảo đảm hạn chế tối đa thiệt hại tài chính cho Công ty.

4. Rủi ro của đợt chào bán cổ phiếu

Đợt phát hành này không được bảo lãnh phát hành nên có thể sẽ xảy ra rủi ro cổ phiếu phát hành không được mua hết. Trong trường hợp này, lượng cổ phần chưa phân phối hết sẽ được xử lý theo hướng:

- + Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác theo giá phát hành phù hợp tại thời điểm phát hành nhưng không ưu đãi hơn so với cổ đông hiện hữu. Xin phép UBCKNN gia hạn thời gian phát hành nếu xét thấy cần thiết.
- + Đồng thời Hội đồng quản trị cũng chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh nếu phát sinh.

Toàn bộ phương án phát hành đã được gửi cho cổ đông để xin ý kiến và toàn bộ cổ đông đã thông qua phương án phát hành với tỷ lệ biểu quyết cao. Do đó, tỷ lệ cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua cổ phần phát hành thêm chắc chắn sẽ cao. Vì vậy rủi ro của đợt chào bán này là rất nhỏ.

5. Rủi ro tài chính

Đối với các khoản vay có thời hạn vay ngắn, sự biến động về lãi suất có thể sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả của Công ty. Ngoài ra, khi Công ty có kế hoạch đầu tư tài sản cố định như phát triển đội tàu hay xây dựng kho, cảng container thì nhu cầu vay vốn dài hạn sẽ cần thiết để tài trợ cho các dự án. Nếu kế hoạch triển khai không hợp lý có thể dẫn đến rủi ro trong khả năng chi trả lãi vay cũng như vốn vay.

6. Rủi ro khác

Xuất phát từ đặc thù kinh doanh của vận tải biển trên sông, biển, Công ty phải đối mặt với những rủi ro đặc thù như thời tiết, môi trường, nạn cướp biển, khủng bố...; các rủi ro khi thay đổi các chính sách của công ước quốc tế về an toàn môi trường, bảo vệ sinh mạng trên biển, chống khủng bố.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông Nguyễn Đạo Thịnh	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO.
Ông Vũ Quang Khánh	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO.
Ông Trần Long An	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO.

Chúng tôi đảm bảo các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn phát hành

Đại diện theo pháp luật :	Ông Nguyễn Quang Vinh
Chức vụ:	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin phép chào bán cổ phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO. Chúng tôi đảm bảo việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty	Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO
Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO
Cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
UBCKNN	Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước
TTGDCK	Trung tâm Giao dịch Chứng khoán
CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
Điều lệ	Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO
DWT (Deadweight Tonnage):	Trọng tải, khả năng chuyên chở của tàu
TEU (Twenty-foot equivalent unit):	Đơn vị đo lường tương đương 1 container kích thước 20 feet (chiều dài) x 8 feet (chiều rộng) x 8 feet 6 (chiều cao)
Tàu mớn nông:	Tàu có khả năng ra vào thuận tiện tại các cảng có độ sâu hạn chế
IMO (International Maritime Organization):	Tổ chức Hàng hải thế giới

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Đại thắng mùa xuân năm 1975 là một mốc son lịch sử của đất nước. Nhiệm vụ của Đảng, toàn quân và toàn dân là tiếp tục công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hơn lúc nào hết, nhiệm vụ của Tổng Công ty Xăng dầu (nay là Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam) là vừa phải tiếp nhận hết số lượng hàng theo hiệp định ký kết giữa Chính phủ Việt Nam và Liên Xô, vừa phải đáp ứng kịp thời nhu cầu xăng dầu cho nền kinh tế quốc dân. Trong những năm đó, việc tiếp nhận hết số lượng hàng theo hiệp định là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của Tổng Công ty xăng dầu. Đặc biệt, nhu cầu vận chuyển xăng dầu từ vịnh Hạ Long và Đà Nẵng đi các cảng lại rất lớn trong khi đó Tổng Công ty Xăng dầu hoàn toàn phụ thuộc vào đội tàu của Cục Đường biển. Trước tình hình đó, Tổng Công ty Xăng dầu đã trình Bộ Vật tư và Chính

phủ đề nghị chuyển giao đội tàu dầu của Cục Đường biển thuộc Bộ Giao thông cho Tổng Công ty để thành lập 2 công ty vận tải xăng dầu trực thuộc. Ngày 22/07/1980, Bộ Vật tư đã ra quyết định số 1638/QĐ-VT thành lập Công ty Vận tải xăng dầu đường thủy 1 trực thuộc Tổng Công ty Xăng dầu trên cơ sở tiếp nhận nguyên trạng đội tàu và nhân lực của Công ty Vận tải ven biển Việt Nam.

Quá trình xây dựng và phát triển của Công ty qua hơn 25 năm đã trải qua nhiều bước thăng trầm, có thể khái quát thành 4 giai đoạn:

Giai đoạn 1980 - 1987

Đây là giai đoạn đầu trong việc phát triển đội tàu của Tổng Công ty xăng dầu. Nhiệm vụ của Công ty trong giai đoạn này là cùng với các công ty xăng dầu trong ngành thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Tổng Công ty xăng dầu: “Tiếp nhận hết khối lượng xăng dầu đã ký kết theo hiệp định, đảm bảo nhu cầu xăng dầu cho nền kinh tế quốc dân, đặc biệt là các công trình trọng điểm của Nhà nước, cho an ninh - quốc phòng và phục vụ đời sống nhân dân. Giai đoạn này, Tổng Công ty đã tập trung phát triển đội tàu cho Công ty theo hướng mua tàu biển đã sử dụng của Nhật Bản và đóng mới các phương tiện vận tải đường sông tại Hải Phòng. Đồng thời, Công ty cũng chú trọng phát triển đội ngũ sỹ quan, thuyền viên; kết hợp với Trường Công nhân kỹ thuật đường biển, Trường Hàng giang, Trường Trung cấp Hàng hải đào tạo và đào tạo lại đội ngũ sỹ quan và thuyền viên đáp ứng nhu cầu phát triển đội tàu, tuyển dụng thêm hàng trăm cán bộ có trình độ chuyên môn, từng bước hoàn thiện mô hình tổ chức, bổ sung cán bộ quản lý cho khối văn phòng. Tính đến cuối năm 1987, tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty là 855 người, tăng 82% so với năm 1980.

Giai đoạn 1988 - 1994

Thực hiện chỉ đạo của Tổng Công ty Xăng dầu về việc xoá bỏ bao cấp, sắp xếp lại các hoạt động trong doanh nghiệp theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, hiệu quả và giảm bớt các thủ tục phiền hà trong quản lý, năm 1988, Công ty đã xây dựng đề án sắp xếp lại tổ chức và tổ chức sản xuất với các nội dung trọng điểm là bán tàu Tiền Giang - con tàu có trọng tải lớn nhất của Công ty tại thời điểm đó do tình trạng kỹ thuật kém; nâng cấp xưởng sửa chữa đội tàu nội bộ của Công ty thành xưởng sửa chữa tàu có con dấu riêng; ghép đoàn tàu kéo và sà lan, thực hiện cơ chế khoán đến từng đoàn phương tiện... Tại thời điểm này, Công ty là một trong những đơn vị đi đầu tại Hải Phòng trong việc xoá bỏ bao cấp và sắp xếp lại tổ chức và sản xuất.

Mặt khác, những thay đổi về cơ chế trong giai đoạn này cũng làm Công ty gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của tập thể Ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty, Công ty đã vượt qua sóng gió, thực hiện tinh giản biên chế, được đầu tư đội tàu biển lớn có tình trạng kỹ thuật tốt và tính kinh tế cao hơn.

Có thể nói giai đoạn 1988 - 1994 là giai đoạn đầy khó khăn, thử thách của Công ty nhưng cũng là quá trình vận động tích cực và quyết liệt nhất trong việc xoá bỏ bao cấp, thay đổi tư duy và cách thức làm việc, tiếp cận với cơ chế thị trường. Cũng trong giai đoạn này, năm

1994, Công ty đạt lợi nhuận 1,75 tỷ đồng là năm có lợi nhuận cao nhất và tăng 663% so với lợi nhuận của năm 1993.

Giai đoạn 1995 - 2000

Đây là giai đoạn phục hồi và phát triển, tạo thế và lực chuẩn bị bước vào thế kỷ XXI. Tháng 2/1995, Công ty đã được đầu tư tàu Petrolimex 02 trọng tải 7080 DWT. Đây là cơ hội vô cùng thuận lợi để Công ty nâng cao trình độ quản lý và khai thác tàu hoạt động tuyến quốc tế, nâng cao trình độ cho đội ngũ sỹ quan thuyền viên, tiếp cận với trình độ hàng hải trong khu vực và quốc tế, chuẩn bị các điều kiện quản lý và khai thác những con tàu lớn hơn, hiện đại hơn. Tháng 09/1999, Tổng Công ty Xăng dầu tiếp tục đầu tư cho Công ty tàu Petrolimex 03 trọng tải 27.400 DWT nâng tổng số tấn trọng tải của đội tàu lên 46.340 DWT.

Cũng trong giai đoạn này, Công ty còn đầu tư xây dựng thêm 03 cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên bờ, bổ sung thêm phương tiện và số điểm bán xăng dầu dưới nước. Sản lượng xăng dầu bán ra mỗi năm một tăng, đặc biệt là sản lượng bán cho các tàu nội địa và tàu biển nước ngoài. Thực hiện đa dạng hoá kinh doanh, năm 1996, Công ty đã trình Tổng Công ty và Bộ Thương mại xin bổ sung ngành nghề kinh doanh: đại lý tàu biển và môi giới hàng hải. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc mở rộng quan hệ quốc tế với các chủ tàu, các đại lý, các nhà môi giới trong lĩnh vực vận tải biển và cung ứng nhiên liệu.

Được sự quan tâm của Bộ Thương mại và đặc biệt là Tổng Công ty Xăng dầu, giai đoạn này Công ty đã tạo được thế và lực, đổi mới về chất, tạo tiền đề vững bước vào thế kỷ XXI. Lợi nhuận bình quân giai đoạn này đạt xấp xỉ 12 tỷ đồng/năm.

Giai đoạn 2001 - 2007

Giai đoạn này, ngoài việc tiếp tục phát triển và mở rộng sản xuất kinh doanh, hoàn thiện các cơ chế quản lý, Công ty đã tập trung nâng cao chất lượng lao động, đầu tư phát triển đội tàu có tính phù hợp cao với các công ước quốc tế, hình thành các dự án đầu tư, chuẩn bị các điều kiện để phát triển và tham gia hội nhập. Công ty đã tổ chức đào tạo nhiều khoá học trong và ngoài nước về chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, chính trị cho hàng ngàn lượt cán bộ công nhân viên.

Công ty tiếp tục được Tổng Công ty đầu tư 2 tàu với tổng trọng tải 36.700 DWT: tàu chở gas Petrolimex 05 trọng tải 1.000 DWT và tàu chở dầu Petrolimex 06 trọng tải 35.700 DWT. Tàu Petrolimex 06 vỏ kép, độ tự động hoá cao, là tàu chở dầu sản phẩm đầu tiên lớn nhất Việt Nam tại thời điểm đầu tư, nâng tổng số tấn trọng tải của đội tàu Công ty lên xấp xỉ 80.000 DWT.

Công ty cũng hoàn thành các thủ tục pháp lý xin thuê đất triển khai dự án đầu tư cảng hoá dầu và container Đình Vũ với tổng diện tích trên 40 ha; triển khai dự án đầu tư xây dựng khu đô thị Anh Dũng VII với tổng diện tích 17 ha. Đặc biệt, Công ty đã đầu tư 2 tỷ đồng vào

Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng và chuẩn bị các điều kiện tham gia thị trường chứng khoán. Lợi nhuận bình quân giai đoạn này của Công ty đạt trên 19 tỷ đồng/năm.

Năm 2004, thực hiện chủ trương cổ phần hoá của Chính phủ và Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam, Công ty Vận tải xăng dầu đường thuỷ I đã tiến hành cổ phần hoá theo Quyết định số 0178/204/QĐ-BTM ngày 08/06/2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại về việc cổ phần hoá các Công ty Vận tải xăng dầu Viễn dương trực thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam. Căn cứ quyết định số 1449/QĐ-BTM ngày 13/05/2005 của Bộ Thương mại về việc xác định giá trị doanh nghiệp Công ty Vận tải xăng dầu đường thuỷ I để cổ phần hoá; căn cứ Quyết định số 1493/QĐ-BTM ngày 18/09/2006 về việc điều chỉnh giá trị doanh nghiệp cổ phần hoá Công ty Vận tải xăng dầu đường thuỷ I (Trực thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam) chính thức chuyển thành Công ty cổ phần, tại thời điểm ngày 31/12/2005, Công ty đã chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001919 đăng ký lần đầu ngày 26/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 28/09/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Ngày 09/10/2006, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam và Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO đã chính thức tiến hành bàn giao tài sản, Nguồn vốn, Tổ chức bộ máy, Lao động và Điều hành quản lý từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Vận tải xăng dầu đường thuỷ I cho Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO.

Ngày 21/12/2006, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO đã chính thức nôm yết và giao dịch trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO**
- Tên tiếng Anh: **VIETNAM PETROLEUM TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY**
- Biểu tượng của Công ty:



- Vốn điều lệ: 421.200.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi một tỷ hai trăm triệu đồng chẵn).
- Trụ sở chính: Số 37 Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng
- Điện thoại: (84-31) 3838680
- Fax: (84-31) 3838033
- Website: www.vipco.com.vn
- Email: vipco.hp@vnn.vn

- Giấy CNĐKKD: Số 0203001919 đăng ký lần đầu ngày 26/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 12/05/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
 - Vận tải ven biển và viễn dương;
 - Đại lý vận tải đường biển, môi giới tàu biển và bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển, khai thuê hải quan;
 - Kinh doanh khai thác cầu cảng;
 - Kinh doanh xăng dầu, gas hoá lỏng, các sản phẩm hoá dầu;
 - Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá;
 - Kinh doanh vật tư, thiết bị, phụ tùng;
 - Kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu;
 - Hoạt động kho bãi và dịch vụ kho ngoại quan;
 - Cho thuê nhà, văn phòng.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ V thông qua ngày 29/11/2005. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2006 tổ chức ngày 26/03/2007 nhất trí thông qua.

Hiện tại, bộ máy tổ chức của Công ty là gọn nhẹ và hoạt động khá hiệu quả. Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại gồm 07 phòng ban, 01 chi nhánh, 01 Đội tàu vận tải biển, 4 Công ty TNHH một thành viên trực thuộc và 1 Công ty TNHH hai thành viên với các chức năng nhiệm vụ cụ thể như sau:

Các Phòng ban:

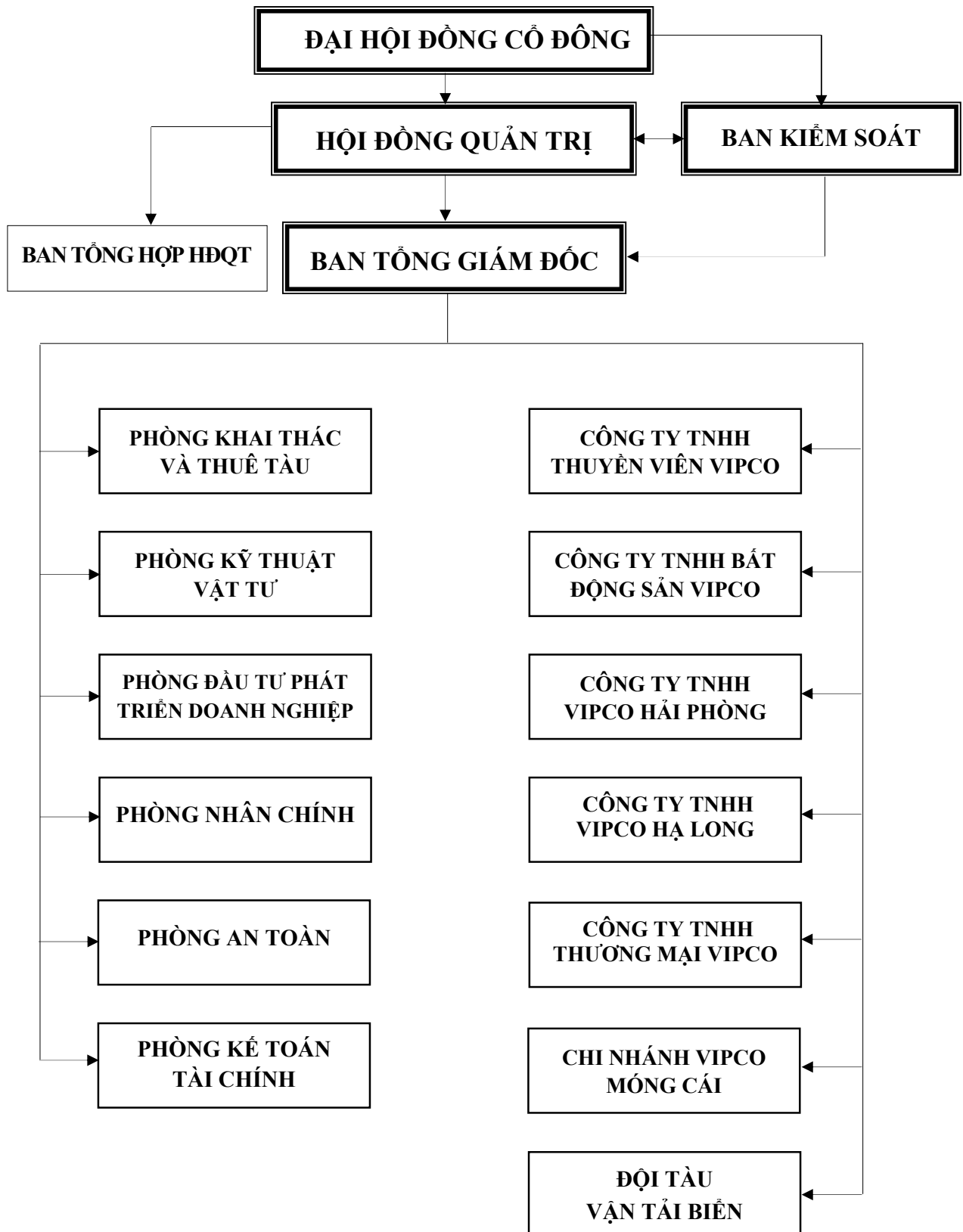
- Ban Tổng hợp Hội đồng quản trị
- Phòng Khai thác và thuê tàu
- Phòng Kỹ thuật vật tư
- Phòng Đầu tư phát triển doanh nghiệp
- Phòng Nhân chính
- Phòng An toàn
- Phòng Kế toán tài chính

Các Công ty thành viên và Chi nhánh:

- Công ty TNHH VIPCO Hải Phòng
- Công ty TNHH Thuyền viên VIPCO
- Công ty TNHH Bất động sản VIPCO
- Công ty TNHH VIPCO Hạ Long
- Công ty TNHH Thương mại VIPCO
- Chi nhánh VIPCO Móng Cái

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

SƠ ĐỒ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY



Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2006. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội cổ đông nhất trí thông qua. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty như sau:

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, ĐHĐCĐ sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, sẽ bầu hoặc bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hiện tại HĐQT của công ty gồm 07 thành viên. Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất của Công ty. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; danh sách cổ đông sáng lập; cơ cấu cổ đông và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty (tại thời điểm 16/05/2007)

TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU
Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam	Số 1 Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội	21.481.200	51,00%

TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU
Amersham Industries Ltd	1901 Melinh Point Tower 2, Ngõ Đức Kế, quận 1, HCMC	6.196.930	14,71%
Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex	532 đường Láng, Đống Đa, Hà Nội	2.922.429	6,84%
Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương	198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội	2.445.121	5,81%

Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO

TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU
Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam	Số 1 Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội	21.481.200	51,00%

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 16/05/2007

TÊN CỔ ĐÔNG	GIÁ TRỊ SỞ HỮU	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU
1. Cổ đông cá nhân	48.895.100.000	4.889.510	11,61%
- Trong nước	48.510.620.000	4.851.062	11,52%
- Nước ngoài	384.480.000	38.448	0,09%
2. Cổ đông tổ chức	372.304.900.000	37.230.490	88,39%
- Trong nước	275.968.580.000	27.596.858	65,52%
- Nước ngoài	96.336.320.000	9.633.632	22,87%
Tổng cộng	421.200.000.000	42.120.000	100,00%

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

- Những Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIPCO HẠ LONG

- **Địa chỉ:** Số 32 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
- **Điện thoại:** (84-33) 829183
- **Fax:** (84-33) 826016
- **Email:**
- **Vốn điều lệ :** 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng)

- **Ngành nghề kinh doanh:**
 - + Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hoá dầu, gas và các thiết bị sử dụng gas;
 - + Vận tải thủy, đại lý tàu biển, đại lý vận tải, môi giới hàng hải;
 - + Xuất nhập khẩu hàng hoá, vật tư, thiết bị phụ tùng;
 - + Cung ứng tàu biển, kiểm đếm hàng hoá, khai thuê hải quan;
 - + Dịch vụ du lịch và kinh doanh du lịch lữ hành nội địa.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BẤT ĐỘNG SẢN VIPCO

- **Địa chỉ:** Số 37 Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.
- **Điện thoại:** (84-31) 3532007
- **Fax:** (84-31) 3838033
- **Email:** vipco3@vnn.vn
- **Vốn điều lệ :** 30.000.000.000 đồng (*Ba mươi tỷ đồng*)
- **Ngành nghề kinh doanh:**
 - + Kinh doanh bất động sản (nhà ở, kho tàng) và vật liệu xây dựng;
 - + Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, kỹ thuật hạ tầng đô thị, công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;
 - + Cho thuê văn phòng.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIPCO HẢI PHÒNG

- **Địa chỉ:** Số 37 Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.
- **Điện thoại:** (84-31) 3838306
- **Fax:** (84-33) 3530977
- **Email:** vipco1@vnn.vn
- **Vốn điều lệ :** 20.000.000.000 đồng (*Hai mươi tỷ đồng*)
- **Ngành nghề kinh doanh:**
 - + Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hoá dầu, gas và các thiết bị sử dụng gas;
 - + Vận tải thủy, đại lý tàu biển, đại lý vận tải, môi giới hàng hải;
 - + Xuất nhập khẩu hàng hoá, vật tư, thiết bị phụ tùng;
 - + Cung ứng tàu biển, kiểm đếm hàng hoá, khai thuê hải quan;

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUYỀN VIÊN VIPCO

- **Địa chỉ:** Số 37 Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.
- **Điện thoại:** (84-31) 3532006
- **Fax:** (84-33) 3838033
- **Email:** vipco2@vnn.vn

- **Vốn điều lệ :** 5.000.000.000 đồng (*Năm tỷ đồng*)
- **Ngành nghề kinh doanh:**
 - + Cho thuê thuyền viên.

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIPCO

- **Địa chỉ:** Số 43 Quang Trung, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.
- **Điện thoại:** (84-31)
- **Fax:** (84-31)
- **Email:**
- **Vốn điều lệ :** 10.000.000.000 đồng (*Mười tỷ đồng*), trong đó VIPCO góp 7.000.000.000 đồng (*Bảy tỷ đồng*), tương đương 70% Vốn điều lệ.
- **Ngành nghề kinh doanh:**
 - + Cho thuê văn phòng;
 - + Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa, vật tư thiết bị phụ tùng;
 - + Kinh doanh khách sạn, nhà hàng.
- Những Tổ chức đang nắm quyền kiểm soát đối với tổ chức chào bán cổ phiếu ra công chúng:

Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam hiện đang nắm cổ phần chi phối (21.481.200 cổ phần, chiếm 51,00% vốn điều lệ) đối với Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO.

6. Hoạt động kinh doanh

Hiện nay, Công ty đang tiến hành các hoạt động chủ yếu sau:

- Vận tải xăng dầu và các sản phẩm hoá dầu bằng đường biển;
- Kinh doanh xăng dầu trên sông biển;
- Đại lý và môi giới hàng hải;
- Kinh doanh cơ sở hạ tầng;
- Xuất nhập khẩu và chuyển khẩu hàng hoá.

Trong các mảng hoạt động trên, hoạt động vận tải xăng dầu và sản phẩm hoá dầu bằng đường biển là hoạt động chủ đạo của Công ty, chiếm tới hơn 50% doanh thu và hơn 90% lợi nhuận của toàn Công ty, trong đó chủ yếu là Công ty chở xăng dầu nhập khẩu cho Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam.

Đội tàu của Công ty được chia thành 2 nhóm chuyên vận tải tuyến quốc tế và nội địa. Các tàu Petrolimex 02, Petrolimex 03, Petrolimex 05, Petrolimex 06 và Petrolimex 10 được sử dụng để chạy tuyến quốc tế, vận chuyển xăng dầu nhập khẩu tại 3 đầu mối chính là Hòn Gai, Đà Nẵng và Tổng kho xăng dầu Nhà Bè với lịch trình chủ yếu là chạy không tải từ Việt Nam

tới Đài Loan, Trung Quốc, Singapore, Hàn Quốc, Thái Lan, Malaysia...và chở xăng dầu nhập khẩu về. Các tàu Hạ Long 03, Hạ Long 04 chuyên chạy tuyến nội địa.

Đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên sông biển, Công ty chủ yếu kinh doanh trên vùng biển của Hải Phòng và Quảng Ninh.

6.1. Doanh thu, lợi nhuận từng hoạt động

a) Doanh thu thuần

Đơn vị tính: triệu đồng

Doanh thu thuần	Năm 2005		Năm 2006		6 tháng năm 2007	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Xăng dầu, hóa dầu	341.206	50,09%	491.303	58,31%	267.662	54,82%
Hoạt động vận tải	322.273	48,07%	277.652	32,95%	192.191	39,36%
Hoạt động khác	6.920	1,03%	73.638	8,74%	28.393	5,82%
Tổng cộng	670.399	100,00%	842.593	100,00%	488.246	100,00%

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO

b) Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Năm 2005		Năm 2006		6 tháng năm 2007	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Xăng dầu, hóa dầu	263	0,55%	168	0,17%	258	0,36%
Hoạt động vận tải	46.892	97,88%	91.301	92,85%	70.943	98,02%
Hoạt động khác	752	1,57%	6.865	6,98%	1.175	1,62%
Tổng cộng	47.907	100,00%	98.334	100,00%	72.376	100,00%

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO

6.2. Nguyên vật liệu

a) Nguồn nguyên nhiên vật liệu

Dầu nhiên liệu và dầu nhờn là những nguyên liệu chính yếu Công ty sử dụng cho các phương tiện vận tải trong hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải. Nguồn cung ứng các nguyên liệu là các công ty kinh doanh xăng dầu trong nước. Nhìn chung số lượng cung cấp nhiên liệu xăng dầu rất ổn định về số lượng và giá cả xăng dầu được thực hiện theo quy định của Nhà nước. Theo ước tính của VIPCO thì chi phí nhiên liệu chiếm khoảng 1/3 trong giá thành vận chuyển. Tuy nhiên trong những năm gần đây thì giá cả xăng dầu

trên thế giới đang có chiều hướng tăng. Đây cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

b) Sự ổn định của các nguồn cung ứng nguyên nhiên vật liệu

Nguồn cung cấp nguyên nhiên vật liệu cho Công ty là các công ty kinh doanh xăng dầu trong nước. Với lợi thế có được do là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam nên đảm bảo nguồn cung ứng nguyên nhiên vật liệu là ổn định, đảm bảo cho kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

c) Ảnh hưởng của giá cả nguyên nhiên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận

Chiếm 1/3 giá thành vận chuyển, giá cả nguyên nhiên vật liệu là nhân tố ảnh hưởng lớn tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Tình hình chính trị trên thế giới không ổn định làm giá dầu thường xuyên biến động là nhân tố ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

6.3. Chi phí sản xuất

Công ty thực hiện kiểm soát các chi phí bằng việc xây dựng các định mức chung cho toàn Công ty như: quy định về tiêu hao nguyên vật liệu, quy định về sử dụng và trang bị phương tiện phòng hộ .v.v... Công ty cũng liên tục thực hiện các biện pháp cải tiến trong quản lý, tiết kiệm tối đa các chi phí, tăng hiệu quả trong hoạt động kinh doanh. Các biện pháp cải tiến của Công ty đã phát huy hiệu quả, thể hiện ở tỷ trọng chi phí bán hàng và chi phí quản lý giảm dần qua các năm. So với các Công ty khác trong ngành, chi phí sản xuất của VIPCO ở mức trung bình.

Cơ cấu các khoản mục chi phí chủ yếu của Công ty trong các năm gần đây được thể hiện trong bảng sau:

STT	YẾU TỐ CHI PHÍ	Năm 2005		Năm 2006		Quý 2/2007	
		Giá trị (triệu đồng)	% Doanh thu	Giá trị (triệu đồng)	% Doanh thu	Giá trị (triệu đồng)	% Doanh thu
1	Giá vốn hàng bán	601.955	89,79%	725.774	86,14%	400.150	81,92%
2	Chi phí bán hàng và QLDN	20.537	3,06%	23.621	2,80%	15.719	3,22%
3	Chi phí hoạt động tài chính	13.997	2,09%	18.974	2,25%	20.036	4,10%
TỔNG		636.489	94,94%	768.369	91,19%	435.906	89,24%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2005, 2006 và Báo cáo tài chính quý 2 năm 2007

6.4. Trình độ công nghệ

Hiện nay, đội tàu của VIPCO bao gồm 7 tàu chuyên thực hiện các hoạt động vận tải quốc tế và nội địa. Đội tàu của VIPCO được đánh giá là đồng bộ, hiện đại, được đầu tư có chiều sâu, có năng lực vận chuyên tốt, đáp ứng được yêu cầu của Công ước quốc tế về an toàn môi trường, bảo vệ sinh mạng biển, chống khủng bố và hoạt động lâu dài. Riêng tàu Petrolimex 06 với trọng tải 35.758 DWT là tàu chở dầu hiện đại đã mang lại doanh thu từ hoạt động vận tải viễn dương khá cao cho Công ty. Đồng thời, tình trạng đội tàu viễn dương của Công ty luôn đảm bảo yêu cầu do được duy tu bảo dưỡng và sửa chữa thường xuyên, đều đặn, được quản lý và khai thác bởi đội ngũ sĩ quan, thuyền viên dày dặn kinh nghiệm, thường xuyên được đào tạo căn bản theo tiêu chuẩn quốc tế.

Giá trị còn lại của đội tàu tại thời điểm 31/03/2007:

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Khấu hao Lũy kế	Giá trị Còn lại	% còn lại
1	Tàu Hạ Long 03	8.253.000.000	8.253.000.000	0	0
2	Tàu Hạ Long 04	5.697.219.600	5.697.219.600	0	0
3	Tàu PETROLIMEX 02	66.887.241.282	66.887.241.282	0	0
4	Tàu PETROLIMEX 03	174.232.133.720	128.774.853.876	45.457.279.844	26
5	Tàu PETROLIMEX 05	47.144.655.011	28.455.166.784	18.689.488.227	40
6	Tàu PETROLIMEX 06	320.318.349.279	122.546.035.130	197.772.314.149	62
7	Tàu PETROLIMEX 10	752.000.000.000	16.711.111.112	735.288.888.888	98

CÁC THÔNG SỐ CƠ BẢN ĐỘI TÀU VIPCO

STT	Các thông số chính	Đ.vị	PETROLIMEX 02	PETROLIMEX 03	PETROLIMEX 05	PETROLIMEX 06	PETROLIMEX 10	Hạ long 03	Hạ long 04
I	Thông tin chung								
1	Nơi đóng		Nhật Bản	Hàn Quốc	Nhật Bản	Nhật Bản	Hàn Quốc	Nhật Bản	Nhật Bản
2	Ngày đặt ky		30/08/1984	01/11/1984	25/09/1988	04/03/1996	06/08/2002	Hoán cải 1997	1976
3	Ngày hạ thủy			16/03/1985	25/11/1988	08/05/1996	23/10/2002		
4	Ngày giao tàu		29/04/1985	16/07/1985	01/01/1989	07/11/1996	15/01/2003		
5	Số tàu		321	2013	365	1107	SAS-414		
6	Số IMO		8419350	8313623	8820171	9137583	9239642		
7	Loại tàu		Tàu chở dầu	Tàu chở dầu	Chở khí hoá lỏng	Tàu chở dầu	Tàu chở dầu	Tàu chở dầu	Tàu chở dầu
8	Vùng hoạt động		Biển không hạn chế	Biển không hạn chế	Biển không hạn chế	Biển không hạn chế	Biển không hạn chế	Biển hạn chế III	Biển hạn chế II
9	Tổ chức phân cấp		Class NK	Det Norske Veritas	Class NK	Det Norske Veritas	ABS – Hoa Kỳ	Đăng kiểm VN	Đăng kiểm VN
10	Ký hiệu phân cấp		NS*(Tanker, Oil-Flashpoint on and below 60 ^o C) (ESP) MNS*	+ 1A1 Tanker for oil Inert	NS*(Tanker, Liquefied Gasses - Maximum Pressure 1.77 Mpa and Minimum Temperature 0 ^o C Type II PG) NMS*	+ 1A1 Tanker for oil Product ESP EO	+ 1A1, Oil Carrier, E, + AMS, + ACCU, VEC, SH, RES, SHCM	* VRH III tàu chở dầu có điểm chớp cháy dới 60 ^o C ESP * VRM	* VRH II tàu chở dầu có điểm phát cháy dới 60 ^o C ESP * VRM
11	Quốc tịch		Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam
12	Cảng đăng ký		Hải Phòng	Hải Phòng	Hải Phòng	Hải Phòng	Hải Phòng	Hải Phòng	Hải Phòng
13	Hồ hiệu		XVGJ	3WDT	3WFK	3WCW	XVFT	XVLP	XVLR
II	Thông số kích thước								
1	Chiều dài toàn bộ	m	107,88	170	62,01	179	175.963	74,6	78
2	Chiều dài 2 đường vuông góc	m	100,01	160	58	170	168	69,4	73
3	Chiều rộng lớn nhất	m	17,6	25,9	12	30	31.032	9,5	12
4	Chiều rộng thiết kế	m	17,6	25,9	12	30	31	9,5	12
5	Chiều cao mạn	m	8,4	14,8	4,9	16,15	17.2	4,4	5,65

STT	Các thông số chính	Đ.vị	PETROLIMEX 02	PETROLIMEX 03	PETROLIMEX 05	PETROLIMEX 06	PETROLIMEX 10	Hạ long 03	Hạ long 04
6	Chiều chìm toàn tải mùa hè	m	6,893	10,1	3,93	10,2	10.5145	3,75	5,12
III	Dung tích								
1	Dung tích thực dụng	NRT	2.276	7.875	391	9.050	8908	448	845
2	Dung tích toàn phần	GT	4.409	18.542	999	22.735	25.408	874	1.318
3	Trọng tải toàn phần	DWT	7.088	27.402	1.041	35.758	37.256,1	1.340	2.509
IV	Thông số phân máy								
1	Máy chính								
A	Nhà sản xuất		mitsubishi	HYUNDAI	AKASAKA DIESEL ENGINE	MITSUI MAN - B&W	HSD Engine/B&W	GERMAN	HANSHIN
B	Số lượng máy	Máy	1	1	1	1	1	1	1
C	Kiểu		6UEC37H-IIB	B&W 7L 50 MC	K31FD	6S50MC (Mark 3)	6S50MC-MK6	8NVD8A-U	6LU-38
D	Công suất tối đa		3900 PS x 210 RPM	10080 BHP x 133 RPM	1800 PS	10680 PS x 123 RPM	11640 BHP (8580 KW) x 127 RPM	1000 HP	2200 SN
E	Công suất khai thác		3510 PS	8570 BHP x 126 RPM	1800 PS	10680 PS x 123 RPM	10476 BHP (7722 KW) x 126 RPM	1000 HP	2200 SN
2	Máy đèn								
A	Nhà sản xuất		YANMAR DIESEL	DAIHATSU	YANMAR	SSANG YONG	STX	YANMAR	YANMAR
B	Số lượng máy	Máy	2	3	2	3	3	2	2
C	Kiểu		S165L-HT	6PSHTC-26H	6KHL-STN	6L23/30	STX / B&W 6L23 / 30H	6KFL	6KFL
D	Công suất		360 PS	900 PS	250 PS	720 KW			
E	Vòng quay	v/ph	1.200	720	1.200	720			
3	Máy phát sự cố		Không có		Không có			Không có	Không có
A	Nhà sản xuất			DAIHATSU		MITSUI-DEUTZ			
B	Số lượng máy	Máy				BF 6L 913C			
C	Kiểu			1		1			
D	Công suất			150 PS		120 PS			
E	Vòng quay	v/ph		1.800		1.800			

6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Trong thời gian qua, Công ty đã không ngừng nghiên cứu, tận dụng các thế mạnh để mở rộng và đa dạng hóa lĩnh vực hoạt động của mình. Hoạt động chủ đạo và vẫn là thế mạnh của Công ty là hoạt động vận tải và dịch vụ vận tải. Hiện nay, Công ty đã và đang đầu tư các dự án sau:

a. Dự án xây dựng Khu nhà ở và biệt thự Anh Dũng VII:

- **Địa điểm xây dựng:** Xã Anh Dũng, huyện Kiến Thụy, sát trục đường 353 là cửa ngõ phía Đông thành phố Hải Phòng.
- **Tên gọi dự án:** Dự án Xây dựng khu nhà ở và biệt thự Anh Dũng VII.
- **Chủ đầu tư:** Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO.
- **Cơ quan lập dự án:** Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO.
- **Mục tiêu của dự án:** Đáp ứng nhu cầu về nhà ở và các công trình phúc lợi công cộng với hệ thống hạ tầng đồng bộ; giãn dân, giảm bớt sự tập trung dân cư vào những khu phố cũ; phát triển khu đô thị mới đạt yêu cầu cao về cảnh quan, kiến trúc, môi trường sinh thái và đạt hiệu quả kinh tế - xã hội cao; hình thành và nhân rộng mô hình quản lý khu dân cư văn minh, hiện đại.
- **Đặc điểm công trình:** Toàn bộ các nhà trong khu đô thị được bố trí thành hai loại kiến trúc chính bao gồm khu biệt thự đơn lập và biệt thự ghép, kết hợp với các khu vui chơi giải trí, nhà trẻ, các bồn hoa thảm cỏ công cộng tạo nên sự đồng bộ của khu đô thị. Các lô nhà trong khu vực đều được thiết kế đảm bảo tỷ lệ hợp lý dành cho cây xanh tạo nên môi trường trong sạch cho khu đô thị.
- **Tổng diện tích khu đô thị:** 171.980 m²
- **Tổng vốn đầu tư:** **60 tỷ đồng**
 - + Vốn tự huy động: 40 tỷ đồng
 - + Vốn vay ưu đãi ngân hàng: 20 tỷ đồng
- **Hiệu quả tài chính của dự án (dự kiến):**
 - + NPV (tỷ lệ chiết khấu 5%): 11.189 triệu đồng
 - + Tỷ lệ hoàn vốn nội bộ (IRR): 21%.
- **Tiến độ thực hiện dự án:** Hiện nay, toàn bộ phần cơ sở hạ tầng của khu đô thị đã được hoàn thành bao gồm hệ thống đường xá, cây xanh, hệ thống cấp thoát nước và hoàn thành xây thô 01 cặp biệt thự song lập... Tổng giá trị vốn VIPCO đã đầu tư vào dự án khoảng 56,66 tỷ đồng trong đó tiền đặt cọc đã nhận của khách hàng khoảng hơn 31 tỷ đồng.

b. Dự án Cụm kho cảng Container - Hóa dầu VIPCO:

Với vị trí thuận lợi của mình, Hải Phòng hội tụ đầy đủ các lợi thế cho sự phát triển về cả đường biển, đường sắt, đường bộ và đường hàng không. Là một trong những cửa chính ra biển, Hải Phòng là nơi giao lưu thuận tiện với các tỉnh trong cả nước và với các quốc gia trên thế giới. Chính vì vậy, Dự án Cụm kho cảng Container - Hóa dầu Đình Vũ được sự nhất trí cao về chủ trương đầu tư của thành phố Hải Phòng và Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam.

- **Địa điểm xây dựng:** Đình Vũ, Hải Phòng
- **Tên gọi dự án:** Dự án Cụm kho cảng Container - Hóa dầu VIPCO
- **Chủ đầu tư:** Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO
- **Cơ quan lập dự án:** Công ty Tư vấn thiết kế cảng – kỹ thuật đường biển (PORTCOAST) cùng Công ty Tư vấn xây dựng dầu khí Petrolimex thực hiện.
- **Mục tiêu của dự án:** Phục vụ một phần nhu cầu về tiêu thụ xăng dầu cho các tỉnh phía Bắc và đáp ứng yêu cầu tăng trưởng vận tải container trong tương lai gần tại Việt Nam.
- **Đặc điểm công trình:** Cụm cảng được đầu tư bao gồm 2 khu riêng biệt: Khu cảng xăng dầu và khu cảng container. Mỗi khu cảng được quy hoạch theo mục đích, chức năng riêng và cũng hoạt động khi khai thác riêng biệt trên hai khu.
- **Tổng vốn đầu tư: 1.544,052 tỷ đồng**
 - + Cảng xăng dầu: 468,172 tỷ đồng
 - + Cảng container: 1.075,88 tỷ đồng
- **Phương án huy động vốn dự kiến:**
 - + Vốn của VIPCO: 50%
 - + Vốn huy động từ các nguồn: Liên doanh với các Tổ chức trong nước và quốc tế.
- **Quy mô công trình:**
 - + Khu cảng xăng dầu:
 - 01 bến nhập xăng dầu cho tàu 40.000 DWT (nhẹ tải);
 - 01 bến nhập xuất xăng dầu cho tàu 10.000 DWT;
 - 01 bến sà lan 5.000 DWT;
 - Tổng dung tích chứa 310.000 m³:
 - 04 bể chứa mỗi bể dung tích 30.000 m³;
 - 05 bể chứa mỗi bể dung tích 20.000 m³;
 - 03 bể chứa mỗi bể dung tích 15.000 m³;
 - 02 bể chứa mỗi bể dung tích 10.000 m³;
 - 05 bể chứa mỗi bể dung tích 5.000 m³;

- Các công trình kỹ thuật đồng bộ khác.
- + Khu cảng container :
 - 02 bến cập cho tàu container 30.000 DWT (nhẹ tải), chiều dài bến 420m, rộng 24m ;
 - Hệ thống bãi container với tổng diện tích 54.000 m²;
 - Kho CFS diện tích 875 m²;
 - Xưởng sửa chữa 600 m²;
 - Nhà điều hành với diện tích 700 m²;
 - Các công trình phụ trợ khác như: Kè bảo vệ bờ; đường trong cảng; nhà văn phòng; bãi đỗ xe; trạm cân; các mạng công trình kỹ thuật...
- **Hiệu quả tài chính của dự án (dự kiến):**

Chỉ tiêu	Các thông số hiệu quả tài chính	
	Khu cảng xăng	Khu cảng
FIRR	15,58%	9,39%
Thời gian hoàn tĩnh	8 năm	10 năm
Thời gian hoàn động	12 năm	17 năm
NPV (Tỷ lệ chiết khấu 5%)	134.629 triệu đồng	57.788 triệu đồng
Nộp Ngân sách Nhà nước (sau 15 năm)	112.441 triệu đồng	142.664 triệu đồng

- **Tiến độ thực hiện dự án:** Hiện nay, Công ty đã được thành phố Hải Phòng giao toàn bộ diện tích đất của dự án. Hiện tại, Công ty đã thực hiện xong đền bù giải phóng mặt bằng và rà phá bom mìn, đang thực hiện san lấp mặt bằng giai đoạn I, thiết kế kỹ thuật cảng. Dự kiến đến cuối năm 2007 thi công cầu cảng xăng dầu và đến năm 2010 đưa vào khai thác cảng xây dầu và 01 bến container.

c. Dự án đầu tư tàu chở nhựa đường đặc nóng:

- **Tên gọi dự án:** Dự án đầu tư tàu chở nhựa đường đặc nóng
- **Chủ đầu tư:** Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO
- **Tiêu chuẩn kỹ thuật:**
 - + Loại tàu : Tàu chở nhựa đường đặc nóng
 - + Trọng tải: 2.500 DWT
 - + Mớn nước tối đa: 4,0 M (để phù hợp với điều kiện luồng lạch tại các cảng)
 - + Tuyến hoạt động : chạy tuyến quốc tế, vùng hoạt động không hạn chế (A3)
- **Phương thức đầu tư:** Thuê Công ty tư vấn nước ngoài thiết kế và đặt đóng tàu tại một nhà máy đóng tàu trên địa bàn thành phố Hải Phòng hoặc Huyndai Vinashin.
- **Tổng vốn đầu tư:** 4.000.000 USD, sử dụng vốn tự có.
- **Hiệu quả tài chính của dự án (dự kiến):**

- + NPV (tỷ lệ chiết khấu 8%): 63.147 USD
- + IRR (Tỷ lệ hoàn vốn nội bộ): 8,032%
- + Thời gian hoàn vốn : 8 năm
- **Tiền độ thực hiện** : Đang ký hợp đồng thiết kế với đối tác KENTON MARINE SINGAPORE PTE LTD, đồng thời đã thành lập Ban dự án với Công ty Cổ phần Hóa dầu Petrolimex trước khi thành lập Công ty TNHH hai thành viên cùng để khai thác, quản lý tàu.

6.6. Tình hình thực hiện các tiêu chuẩn an toàn hàng hải

Đội tàu của VIPCO đáp ứng đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật trong quá trình vận hành và tuân thủ đầy đủ, nghiêm túc các quy định về an toàn hàng hải. Sau đây là một số Bộ luật, Công ước, quy định mà đội tàu của VIPCO chịu sự điều chỉnh:

Các Công ước IMO :

- + Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển (SOLAS Convention/74,78,88);
- + Công ước quốc tế về Đường mớn nước (LOAD LINES Convention/66,88);
- + Công ước quốc tế về định lượng trọng tải tàu (TONNAGE Convention/69);
- + Công ước quốc tế về phòng ngừa va chạm tàu thuyền trên biển (COLREG Convention/72);
- + Công ước quốc tế về tổ chức huấn luyện, thi, cấp chứng chỉ chuyên môn và trực ca cho thuyền viên (STCW Convention/78);
- + Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm dầu từ tàu biển (MARPOL/73,78,97);
- + Nghị định thư về nghĩa vụ pháp lý và bồi thường thiệt hại (CLC/92);
- + Công ước quốc tế về ngăn ngừa các hành vi bất hợp pháp đối với an toàn hàng hải (SUA/88);

Các Bộ luật tham gia:

- + Bộ Luật Quản lý An toàn quốc tế (ISM Code);
- + Bộ Luật An ninh tàu và bến cảng (ISPS Code);
- + Bộ luật An toàn về các trang thiết bị cứu sinh (LSA Code);
- + Bộ luật An toàn về các trang thiết bị cứu hỏa (FFA Code);

Hiện nay, VIPCO còn tham gia một số diễn đàn, hiệp hội:

- + Diễn đàn hàng hải quốc tế của các công ty dầu (OCIMF);
- + Hiệp hội các chủ tàu dầu quốc tế (INTERTANKO);
- + Hiệp hội chủ tàu Việt Nam.

Để duy trì trạng thái kỹ thuật, các trang thiết bị của đội tàu luôn thoả mãn các tiêu chuẩn qui định và công ước quốc tế, các tàu của VIPCO đều tuân thủ theo hệ thống kế hoạch bảo dưỡng (Thuộc bộ luật quản lý an toàn quốc tế), và chịu sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ của Đăng kiểm Việt nam hoặc cơ quan đăng kiểm tàu biển nước ngoài được Đăng kiểm Việt Nam uỷ quyền. Đăng kiểm Việt nam là cơ quan đại diện cho chính phủ kiểm tra, giám sát kỹ thuật và việc tuân thủ các tiêu chuẩn, công ước quốc tế, cấp các giấy chứng nhận cho tàu hoạt động.

Cũng như tất cả các con tàu khác, các tàu của VIPCO đều chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan đăng kiểm theo một chương trình kiểm tra đã định trước, chương trình này được lập ra ngay từ khi con tàu vừa xuất xưởng. Các chu kỳ kiểm tra chính như sau:

- Kiểm tra hàng năm: được tiến hành hàng năm.
- Kiểm tra trung gian (còn gọi là kiểm tra giữa kỳ hay kiểm tra duy trì cấp tàu): Được tiến hành 2 hoặc 3 năm một lần, được thực hiện trên đà.
- Kiểm tra định kỳ (còn gọi là kiểm tra đặc biệt hay kiểm tra phục hồi cấp tàu): Được tiến hành 5 năm một lần, thực hiện trên đà.
- Kiểm tra liên tục: Được thực hiện với các thiết bị mà khi kiểm tra không phải dừng tàu và với mục đích để giảm nhẹ khối lượng và thời gian kiểm tra trong các kỳ kiểm tra trung gian, định kỳ.

Các giấy chứng nhận đăng kiểm của một con tàu sẽ lập tức bị mất hiệu lực, hay nói cách khác con tàu đó không còn đủ tiêu chuẩn phù hợp để hoạt động nữa nếu chỉ cần một trong những thiết bị của tàu không thực hiện đúng hạn kiểm tra mà cơ quan đăng kiểm đã định trước.

Việc cho tàu thực hiện kiểm tra theo các chu kỳ đã định của đăng kiểm do Phòng Kỹ thuật - Vật tư theo dõi, lập kế hoạch và chủ động mời các đơn vị đăng kiểm, đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động chung của tàu.

6.7. Hoạt động Marketing

Marketing luôn là hoạt động quan trọng đối với bất kỳ doanh nghiệp nào, đặc biệt là đối với một doanh nghiệp có quy mô lớn như VIPCO. Thực hiện tốt chính sách Marketing góp phần nâng cao vị thế và thương hiệu của doanh nghiệp, cung cấp dịch vụ cho khách hàng một cách tốt nhất và cũng góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Từ khi chuyển sang công ty cổ phần, việc xây dựng chính sách Marketing tốt để có thể khai thác, tìm kiếm khách hàng, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh đặc biệt được Công ty chú trọng, nhất là trong giai đoạn Việt Nam chuẩn bị gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO - World Trade Organization).

6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền

Logo của Công ty:



Logo của Công ty đã được đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, theo Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 73750 do Cục Sở hữu trí tuệ cấp theo Quyết định số 7053/QĐ-SHTT ngày 18/07/2006. Giấy Chứng nhận có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn và có thể được gia hạn.

6.9. Các Hợp đồng lớn đang được thực hiện

STT	TÊN HỢP ĐỒNG	SẢN PHẨM	TRỊ GIÁ	ĐỐI TÁC
1	Hợp đồng thuê tàu định hạn	Chở sản phẩm dầu mỏ	Cước thuê theo ngày, được tính cho từng tàu	Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất**7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2005, 2006**

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2005	NĂM 2006	6 THÁNG ĐẦU NĂM 2007	% TĂNG GIẢM NĂM 2006 SO VỚI NĂM 2005
1	Tổng tài sản	722.692.244.756	690.197.028.670	1.291.673.877.725	(4,50%)
2	Doanh thu thuần	670.399.634.293	842.592.842.766	488.245.712.544	25,69%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	31.397.599.933	98.333.826.894	60.232.318.502	213,19%
4	Lợi nhuận khác	50.274.420	4.438.092.500	50.130.614	8.727,73%
5	Lợi nhuận trước thuế	31.447.874.353	102.771.919.394	60.282.449.116	226,80%
6	Lợi nhuận sau thuế	25.855.787.901	81.381.728.836	60.066.303.040	214,75%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	51,76%	-	

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2005, 2006 và Báo cáo tài chính quý 2 năm 2007

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2006

Với mục tiêu phát triển ngành nghề kinh doanh chính là vận tải viễn dương, VIPCO đã tập trung đầu tư, nâng cao năng lực và trẻ hóa đội tàu biển, đảm bảo các điều kiện lưu hành lâu dài theo Công ước quốc tế.

Năm 2006, doanh thu thuần tăng 25,69% so với năm 2005, trong khi đó giá vốn hàng bán tăng 20,57% nên lợi nhuận gộp năm 2006 tăng tới 70,68% so với năm 2005.

Mặt khác, do chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2006 biến động không nhiều so với năm 2005 trong khi đó, chi phí tài chính năm 2006 lại giảm 3,48% so với năm 2005 nên Lợi nhuận trước thuế tăng 226,80% so với năm 2005. Lợi nhuận sau thuế đạt 81,381 tỷ đồng, tăng 214,75% so với năm 2005. Sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận trong năm 2006 do một số nguyên nhân:

- Nguồn hàng vận chuyển trong năm vẫn ổn định, chủ yếu là vận chuyển hàng cho Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam;
- Công ty đã chủ động khai thác các nguồn hàng ngoài Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam cho các tàu Petrolimex 02 và Petrolimex 05;
- Công ty sở hữu đội tàu được đầu tư có chiều sâu, đáp ứng được yêu cầu của Công ước quốc tế, có năng lực vận chuyển tốt. Riêng tàu Petrolimex 06 với trọng tải 35.758 DWT là tàu chở dầu hiện đại đã mang lại doanh thu từ hoạt động vận tải viễn dương khá cao cho Công ty;
- Công ty vẫn duy trì được vị thế là đơn vị có quy mô, tổ chức và sản lượng kinh doanh xăng dầu trên sông biển lớn nhất khu vực phía Bắc, có uy tín cao với khách hàng trong nước và ngoài nước;
- Đội ngũ ban lãnh đạo Công ty luôn năng động, sáng tạo, đổi mới và đa dạng hóa các hoạt động sản xuất kinh doanh;

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

a. Thị trường vận tải xăng dầu nhập khẩu

Với thế mạnh đội tàu được đầu tư chuyên sâu và đội ngũ thuyền viên chuyên nghiệp, được đào tạo cơ bản, VIPCO là một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực vận tải xăng dầu nhập khẩu.

Hiện nay, tham gia thị trường vận tải xăng dầu trong nước có các đơn vị : VITACO, VIPCO, VOSCO, VINASHIN, Cửu Long, Âu Lạc. Trên thực tế, các Công ty trong nước mới vận tải được khoảng 35% khối lượng xăng dầu nhập khẩu trong đó VIPCO

chiếm khoảng 10% thị phần, VITACO chiếm khoảng 15% thị phần và 10% còn lại là các đơn vị vận tải khác gồm VOSCO, VINASHIN, Âu Lạc và Cửu Long. 65% thị phần còn lại là do các hãng tàu nước ngoài vận chuyển.

Trước khi cổ phần hoá, nguồn hàng vận chuyển của Công ty chủ yếu từ Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam. Do đó, trong khi tới 65% thị phần vận chuyển xăng dầu nhập khẩu do các hãng tàu nước ngoài nắm giữ như hiện nay thì VIPCO luôn có cơ hội để mở rộng thị phần cho mình.

b. Thị trường vận tải xăng dầu nội địa

Hiện nay, đội tàu của các đơn vị thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) chiếm khoảng 54% nhu cầu vận tải ven biển nội địa. Với 02 tàu chuyên vận chuyển tuyến nội địa là tàu Hạ Long 03 và tàu Hạ Long 04, đội tàu ven biển của VIPCO vận tải được 26% nhu cầu của Petrolimex, tương đương khoảng 13% nhu cầu vận tải ven biển của toàn quốc.

c. Thị trường kinh doanh xăng dầu trên sông biển

Với lợi thế là thành viên của Petrolimex, Công ty có thị phần khá lớn trong việc vận chuyển và kinh doanh xăng dầu cho Tổng Công ty tại thị trường Hải Phòng và Quảng Ninh.

Năm 2004, Công ty chiếm khoảng 65% thị trường Hải Phòng trong việc cấp bán nội địa trên sông biển. Phần còn lại là các đối thủ cạnh tranh trực tiếp như Công ty Xăng dầu khu vực 3, Công ty Cổ phần Vật tư xăng dầu đường biển, Công ty Dịch vụ hàng hải và một số công ty tư nhân khác.

Tại thị trường Quảng Ninh, Công ty chiếm khoảng 70% thị phần trong việc cấp bán nội địa trên sông biển, còn lại là Công ty Xăng dầu B12, Công ty Xăng dầu khu vực 3, Công ty Cổ phần Vật tư xăng dầu đường biển và một số công ty tư nhân khác.

Tại thị trường Hải Phòng, Công ty chiếm khoảng 65% thị phần trong việc cấp bán nội địa trên sông biển. Phần còn lại là các đối thủ cạnh tranh trực tiếp như Công ty Xăng dầu khu vực 3, Công ty Cổ phần Vật tư xăng dầu đường biển, Công ty Dịch vụ hàng hải và một số công ty tư nhân khác.

Đặc biệt, VIPCO có chức năng tạm nhập tái xuất để bán hàng cho các tàu nước ngoài nên Công ty hiện chiếm khoảng 80% thị phần trong mảng hoạt động này tại Hải Phòng và 35% tại Quảng Ninh.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

a. Quy hoạch phát triển vận tải biển Việt Nam đến năm 2010

Theo Quyết định số 1195/QĐ-TTg ngày 04/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vận tải biển Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, định hướng phát triển đội tàu biển Việt Nam như sau:

❖ Quan điểm phát triển:

- ☞ Phát triển vận tải biển với tốc độ nhanh và đồng bộ nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải đường biển của nền kinh tế quốc dân với chất lượng ngày càng cao, giá thành hợp lý, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước; tăng sức cạnh tranh của vận tải biển để chủ động hội nhập và mở rộng thị trường vận tải biển trong khu vực và trên thế giới; thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước và góp phần củng cố an ninh, quốc phòng.
- ☞ Phát triển vận tải biển đồng bộ với phát triển các ngành vận tải liên quan mật thiết như: vận tải đường bộ, vận tải đường sông, vận tải đường sắt... tạo điều kiện phát triển các phương thức vận tải tiên tiến (vận tải đa phương thức) để tạo nên một hệ thống vận tải đồng bộ, liên hoàn.
- ☞ Phát triển vận tải biển đồng bộ với việc đầu tư phát triển phương tiện vận tải và gắn với phát triển ngành cơ khí giao thông, trong đó chú trọng phát triển mạnh ngành công nghiệp đóng tàu biển.
- ☞ Phát triển đội tàu theo hướng hiện đại hoá, trẻ hoá, kết hợp một cách hợp lý giữa đa dạng hoá với chuyên môn hoá; phát triển mạnh đội tàu chuyên dụng.
- ☞ Phát triển mạnh nguồn nhân lực theo hướng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, sĩ quan thuyền viên để nâng cao hiệu quả quản lý, kinh doanh, mở rộng hoạt động dịch vụ hàng hải và xuất khẩu thuyền viên .

❖ Mục tiêu phát triển:

- ☞ Phát triển đội tàu biển đến năm 2010 có tổng trọng tải đạt 4.445.000 DWT và định hướng đến năm 2020 đạt 7.100.000 DWT; từng bước trẻ hoá đội tàu đến năm 2010 đạt độ tuổi bình quân 16 tuổi và định hướng năm 2020 đạt 14 tuổi; đưa năng suất phương tiện vận tải bình quân đến năm 2010 đạt 16,7 T/DWT và định hướng đến năm 2020 đạt 20,0 T/DWT; chú trọng phát triển đội tàu chuyên dụng, đặc biệt là tàu container và tàu dầu.
- ☞ Từng bước nâng cao tỷ lệ đảm nhận vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu đến năm 2010 là 25%, định hướng đến năm 2020 là 35%; tỷ lệ đảm nhận hàng hoá

vận tải biển nội địa đạt 100%; nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải bằng đường biển.

❖ **Nội dung quy hoạch:**

☞ **Quy mô và nhu cầu bổ sung đội tàu đến năm 2010:**

- Tổng trọng tải đội tàu hàng Việt Nam đến năm 2010 là 4.445.000 DWT, trong đó đến năm 2010 có 326.000 DWT cần phải thay thế.
- Nhu cầu bổ sung trọng tải đội tàu hàng vận tải biển đến năm 2010 là 3.231.336 DWT, trong đó:

Tàu hàng khô: 1.647.653 DWT

Tàu container: 470.236 DWT (tương đương 36.172 TEU)

Tàu dầu: 1.113.447 DWT

- Nhu cầu bổ sung thêm sức chở đội tàu khách là 20.000 ghé.

☞ **Định hướng phát triển loại tàu, cỡ tàu cho đến năm 2020:**

- **Các tuyến quốc tế:**

- + Đối với hàng rời: đi các nước khu vực Châu Á, chủ yếu sử dụng loại tàu cỡ 15.000 - 20.000 DWT; đi Bắc Mỹ, Châu Âu, Châu Phi chủ yếu sử dụng tàu cỡ 30.000 - 50.000 DWT.
- + Đối với hàng bách hoá: đi các nước khu vực Châu á, chủ yếu sử dụng loại tàu cỡ 10.000 - 15.000 DWT; đi Bắc Mỹ, Châu Âu, Châu Phi chủ yếu sử dụng tàu cỡ 20.000 - 30.000 DWT.
- + Đối với hàng container: đi các nước khu vực Châu á, chủ yếu sử dụng loại tàu 1.000 - 3.000 TEU; đi Châu Âu, Châu Phi, Bắc Mỹ sử dụng tàu cỡ lớn từ 4.000 - 6.000 TEU trở lên.
- + Đối với dầu thô: chủ yếu sử dụng tàu cỡ lớn 100.000 - 200.000 DWT.
- + Đối với dầu sản phẩm: chủ yếu sử dụng loại tàu 20.000 - 40.000 DWT.

- **Các tuyến nội địa:**

- + Đối với hàng rời, hàng bách hóa: tùy thuộc vào cự ly và khối lượng vận chuyển mà sử dụng cỡ tàu từ 1.000 - 10.000 DWT.
- + Đối với hàng container: sử dụng tàu cỡ 100 - 1.000 TEU.
- + Đối với dầu thô: sử dụng tàu cỡ trên, dưới 100.000 DWT.

- + Đối với dầu sản phẩm: sử dụng tàu cỡ 1.000 - 10.000 DWT.
- + Phát triển các loại tàu chở hàng và sà lan biển phù hợp với vận tải ven biển, biển pha sông ở 2 khu vực: đồng bằng Sông Hồng và đồng bằng Sông Cửu Long.
- + Đối với tàu khách: phát triển các loại tàu khách phục vụ đi lại từ đất liền ra các đảo với cỡ tàu 100 - 500 ghế; tuyến Bắc - Nam với cỡ tàu 500 - 1000 ghế.

b. Triển vọng phát triển ngành vận tải xăng dầu nhập khẩu

❖ Vận tải xăng dầu nhập khẩu

Khu vực Đông Nam á hiện nay được đánh giá là một khu vực có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao trên thế giới. Để phục vụ cho nhu cầu tăng trưởng kinh tế này, nhu cầu về năng lượng trong đó chủ yếu là xăng dầu sẽ tăng trưởng rất mạnh với tốc độ khoảng 5%/năm. Thị trường Đông Nam á là thị trường vận tải lớn mà VIPCO có thể mở rộng thị phần của mình trong hoạt động vận tải xăng dầu nhập khẩu.

Việt Nam là nước đang phát triển, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu phục vụ cho công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế tương đối cao so với các nước trong khu vực và tăng trung bình 7% cho đến năm 2010. Dự kiến đến năm 2010, nhu cầu tiêu thụ toàn quốc sẽ khoảng 18 triệu M3/tấn xăng dầu/năm.

❖ Vận tải xăng dầu nội địa

Nhu cầu vận tải ven biển trong năm 2005 khoảng 1,5 triệu M3/tấn xăng dầu trong đó vận tải ven biển của Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam khoảng 750.000 M3/T chiếm khoảng 50%. Hiện nay, đội tàu ven biển của VIPCO vận tải được khoảng 26% nhu cầu của Tổng Công ty tức là mới chiếm khoảng 13% nhu cầu của toàn quốc. Do đó, tiềm năng phát triển dịch vụ vận tải xăng dầu nội địa của VIPCO còn rất lớn.

8.3. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Với định hướng phát triển là đa dạng hóa và có chọn lọc các ngành nghề, trong đó kinh doanh vận tải là trọng tâm và ưu tiên phát triển đội tàu biển, phát triển cảng biển, phát triển nguồn nhân lực có tính chuyên nghiệp cao, định hướng phát triển của VIPCO hoàn toàn phù hợp với quy hoạch phát triển vận tải biển của Việt Nam nói riêng cũng như định hướng chung của Nhà nước.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Tình hình lao động

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/05/2007 là 472 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Trình độ người lao động	Năm 2007	Tỷ lệ %
Trình độ Thạc sỹ	08	1,69
Trình độ Đại học	194	41,10
Trình độ Cao đẳng	29	6,14
Trình độ Trung cấp	40	8,48
Công nhân kỹ thuật	201	42,59
Tổng lao động	472	100.00

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO

9.2. Chính sách đối với người lao động

a. Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ tại các đơn vị. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau: Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học cả trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về Quản lý kinh tế, Quản trị doanh nghiệp hiện đại, các chế độ, chính sách của nhà nước... Những cán bộ công nhân viên được cử đi học được Công ty thanh toán chi phí học tập và được hưởng lương theo kết quả học tập. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học. Ngoài ra, Công ty còn thành lập Trung tâm huấn luyện thuyền viên theo tiêu chuẩn quốc tế để đào tạo một số kỹ năng, ngoại ngữ chuyên ngành và huấn luyện sỹ quan thuyền viên tàu dầu.

b. Chính sách lương

Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty.

Đơn giá tiền lương được xác định cho từng khối: Khối vận tải, khối dịch vụ, khối kinh doanh bất động sản... Tùy thuộc vào đặc điểm của từng khối công ty đưa ra các phương án trả lương khác nhau như: Lương cố định theo chức danh có trách nhiệm, lương sản phẩm, lương khoán với mục tiêu thu hút nhân tài, khuyến khích người tài, không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả lao động.

Đơn giá tiền lương được xác định dựa vào tổng quỹ lương (theo quy định của nhà nước về thang bảng lương, số lượng lao động, mức tối thiểu) và doanh số. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

Sau khi cổ phần hoá, Công ty đã xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Kết quả cho thấy chính sách lương mới phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người tạo được sự khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

c. Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất và chất lượng hoàn thành công việc. Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

d. Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động. Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty có chế độ bồi dưỡng đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết; cụ thể:

- Các chế độ chống nóng, chống độc hại cho công nhân, lao động phải làm việc trong điều kiện độc hại;
- Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên vào dịp sinh nhật; nhân ngày quốc tế phụ nữ 8/3; ngày phụ nữ Việt Nam 20/10; cưới hỏi; ngày lễ tết (tết Dương lịch, tết Nguyên đán, 30/4, ngày Quốc tế lao động 1/5, quốc khánh 2/9);
- Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên trong Công ty tham gia lực lượng vũ trang nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12;
- Tổ chức cho các cán bộ công nhân viên đi nghỉ mát, du lịch hàng năm;

- Tổ chức vui chơi và tặng quà cho các cháu là con của cán bộ công nhân viên trong Công ty nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, rằm trung thu;
- Tặng quà cho các cháu đạt thành tích cao trong học tập.

10. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Trong năm 2006, Công ty trả cổ tức ở mức 12%, dự kiến trong giai đoạn tới Công ty sẽ nâng dần tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông nhưng vẫn đảm bảo phần lợi nhuận còn lại được tích lũy để tái đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a) Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định của Công ty được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian sử dụng ước tính, phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ/BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty:

- Nhà và vật kiến trúc :	07 - 25 năm
- Máy móc thiết bị:	03 - 07 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 12 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý:	03 - 05 năm

b) Thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2005 là 5.200.000 đồng, năm 2006 là 8.741.000 đồng/người. Đây là mức thu nhập khá so với các doanh nghiệp khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2005 và năm 2006 Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

d) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định.

e) Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ của năm 2005, 2006 và quý 2 năm 2007 như sau:

Đơn vị tính: đồng

CÁC QUỸ	Năm 2005	Năm 2006	Quý 2/2007
Quỹ dự phòng tài chính	2.268.112.206	4.069.086.442	4.069.086.442
Quỹ đầu tư và phát triển	42.088.932.311	21.188.541.787	51.266.614.539
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	7.834.425.803	1.702.414.803	2.784.277.608
Tổng cộng	52.191.470.320	26.960.043.032	58.119.978.589

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2005, 2006 và Báo cáo tài chính quý 2/2007

f) Tổng dư nợ vay ngắn hạn, vay dài hạn

Chỉ tiêu	31/12/2005		31/12/2006		30/06/2007	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
Vay và nợ dài hạn	-	-	204.864.374.205	-	690.601.721.920	-
Tổng cộng	-	-	204.864.374.205	-	690.601.721.920	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO

g) Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2005		Năm 2006		Quý 2/2007	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Phải thu của khách hàng	15.847.988.308	-	47.558.031.722	-	50.000.915.611	-
Trả trước cho người bán	-	-	1.360.667.000	-	3.155.481.992	-
Phải thu nội bộ	93.579.397.915	-	-	-	-	-
Các khoản phải thu khác	8.498.998.013	-	5.902.270.255	-	25.813.635.981	-
Tổng cộng	117.926.384.236	-	54.820.968.977	-	78.970.033.584	-

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2005, 2006 và Báo cáo tài chính quý 2/2007

- Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2005		Năm 2006		Quý 2/2007	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Nợ ngắn hạn	277.678.280.312	-	29.821.352.924	-	61.447.258.061	-
Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
Phải trả cho người bán	494.815.495	-	4.303.291.103	-	9.218.327.501	-
Người mua trả tiền trước	21.899.580.417	-	59.945.092	-	7.904.472.939	-
Các khoản phải nộp NN	4.455.790.691	-	1.381.432.955	-	277.543.626	-
Phải trả người lao động	15.598.815.674	-	16.288.904.637	-	16.121.211.279	-
Chi phí phải trả	7.610.065.035	-	4.319.059.198	-	3.400.000.000	-
Phải trả nội bộ	-	-	-	-	-	-
Phải trả, phải nộp khác	177.619.213.000	-	3.468.719.939	-	24.525.702.716	-
Nợ dài hạn	238.465.292.800	-	205.102.990.320	-	690.840.338.035	-
Tổng cộng	466.143.573.112	-	234.924.343.244	-	752.287.596.096	-

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2005, 2006 và Báo cáo tài chính quý 2/2007

h) Hàng tồn kho

Chi tiết hàng tồn kho năm 2005, 2006 và quý 2/2007 như sau:

Đơn vị tính: đồng

HÀNG TỒN KHO	Năm 2005	Năm 2006	Quý 2/2007
Nguyên liệu, vật liệu (*)	27.540.024.785	24.857.088.695	29.462.303.419
Công cụ, dụng cụ	591.760.972	525.735.210	489.359.308
Chi phí SXKDDD	51.192.277.879	34.900.949.028	35.446.640.879
Hàng hóa	168.824.350	3.948.222.627	3.958.461.449
Tổng cộng	79.492.887.986	64.231.995.560	69.356.765.055

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2005, 2006 và Báo cáo tài chính quý 2/2007

(*) Năm 2005: Khoản mục **Nguyên liệu, vật liệu** là Phụ tùng thay thế tồn ở các tàu biển

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2006	Quý 2/2007
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,63	13,02	4,01
TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
- Hệ số thanh toán nhanh:	1,28	10,87	2,88
<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0,65	0,34	0,58
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	1,82	0,52	1,39
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho:	8,24	10,10	5,99
<u>Giá vốn hàng bán</u>			
Hàng tồn kho bình quân			
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản:	0,93	1,22	0,38
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,86%	9,66%	12,30%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	10,08%	17,88%	11,14%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,58%	11,79%	4,65%

Chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2006	Quý 2/2007
- Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	4,68%	11,67%	12,34%

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

a) Chủ tịch HĐQT - Ông NGUYỄN ĐẠO THỊNH

- Họ và tên: **NGUYỄN ĐẠO THỊNH**
- Số CMND: 030107693
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 19/10/1952
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phú Diễn, Từ Liêm, Hà Nội
- Nơi sinh : Phú Diễn, Từ Liêm, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 114 Văn Cao, quận Ngô Quyền, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0313838607
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế vận tải biển
- Quá trình công tác :
 - + 04/1975 - 08/1980 : Cán bộ kế hoạch Công ty Vận tải biển Việt Nam
 - + 09/1980 - 01/1988 : Phó phòng, Trưởng phòng kinh doanh Công ty Vận tải xăng dầu đường thuỷ I
 - + 02/1988 - 12/2000 : Phó Giám đốc Công ty Vận tải xăng dầu đường thuỷ I
 - + 01/2001 - 02/2003 : Giám đốc Công ty Vận tải xăng dầu đường thuỷ I, Chủ tịch HĐQT Công ty PTS Hải Phòng
 - + 03/2004 - 12/2005 : Giám đốc Công ty Vận tải xăng dầu đường thuỷ I
 - + 01/2006 - nay : Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO
- Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO
- Số cổ phần đang nắm giữ : *Cá nhân*: 52.900 cổ phần
Đại diện phần vốn nhà nước: 21.481.200 cổ phần

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

b) Thành viên HĐQT – Ông NGÔ QUANG TRUNG

- Họ và tên: **NGÔ QUANG TRUNG**
- Số CMND: 030205303
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 13/10/1954
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Sơn Hải, Quỳnh Lưu, Nghệ An
- Nơi sinh : Sơn Hải, Quỳnh Lưu, Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : Lam Sơn, Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0313838835
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư vỏ tàu thủy
- Quá trình công tác :
 - + 12/1971 - 11/1977: Bộ đội, E9, Đoàn La Ngà Quân khu 9
 - + 08/1977 - 06/1983: Sinh viên Trường Đại học Giao thông đường thủy Hải Phòng
 - + 07/1983 - 05/1988: Cán bộ kỹ thuật Công ty Vận tải xăng dầu đường thủy I
 - + 06/1988 - 10/1998: Trưởng Ban kỹ thuật, Giám đốc Xí nghiệp sửa chữa tàu Hồng Hà (04/1992) - Công ty Vận tải xăng dầu đường thủy I
 - + 11/1998 - 03/2003: Phó Giám đốc Công ty Vận tải xăng dầu đường thủy I
 - + 04/2003 - 05/2004: Phó Giám đốc Công ty Vận tải xăng dầu đường thủy I; Chủ tịch HĐQT Công ty PTS Hải Phòng
 - + 06/2004 - 12/2005: Phó Giám đốc Công ty Vận tải xăng dầu đường thủy I
 - + 01/2006 - nay: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO
- Chức vụ công tác hiện nay :Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO

- Số cổ phần đang nắm giữ : *Cá nhân*: 33.300 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

c) Thành viên HĐQT - Ông VŨ NGỌC KHÁU

- Họ và tên: **VŨ NGỌC KHÁU**
- Số CMND: 030944506
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 06/04/1952
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Tam Hưng, Thủy Nguyên, Hải Phòng
- Nơi sinh : Xã Tam Hưng, Thủy Nguyên, Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : Số 17/47 Lê Lai, Máy Chai, quận Ngô Quyền, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0313838815
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế Ngoại thương, Cử nhân Anh văn
- Quá trình công tác :
 - + 01/1972 - 11/1975: Bộ đội thuộc các Trung đoàn 6 - BTL 350
 - + 12/1975 - 09/1978 : Trường Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội
 - + 10/1978 - 08/1984 : Giáo viên Trung tâm Ngoại ngữ Hải Phòng
 - + 09/1984 - 12/1993 : Phiên dịch viên, cán bộ kinh doanh Công ty Vận tải xăng dầu đường thuỷ I
 - + 01/1994 - 04/2001: Phó phòng Kinh doanh Công ty Vận tải xăng dầu đường thuỷ I
 - + 05/2001 - 12/2005: Phó Giám đốc Công ty Vận tải xăng dầu đường thuỷ I
 - + 01/2006 - nay: Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO
- Chức vụ công tác hiện nay :Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO
- Số cổ phần đang nắm giữ : *Cá nhân*: 39.960 Cổ phần

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

d) Thành viên HĐQT - Ông VŨ QUANG KHÁNH

- Họ và tên: **VŨ QUANG KHÁNH**
- Số CMND: 031634188
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 29/10/1962
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Phương Định, Trục Ninh, Nam Định
- Nơi sinh: Xã Phương Định, Trục Ninh, Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Lô 54/186 Đầm Trung, Văn Cao, Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0313838836
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải sông, Cử nhân Kinh tế thương mại
- Quá trình công tác:
 - + 09/1988 - 06/1994: Cán bộ phòng kế toán Công ty Vận tải xăng dầu đường thủy I
 - + 07/1994 - 02/1996: Phó trưởng phòng kế toán Công ty Vận tải xăng dầu đường thủy I
 - + 03/1996 - 10/1999: Trưởng phòng kế toán Công ty Vận tải xăng dầu đường thủy I
 - + 11/1999 - 12/2005 : Kế toán trưởng Công ty Vận tải xăng dầu đường thủy I; Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty PTS Hải Phòng từ năm 2001 đến năm 2003; Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng từ năm 2003.
 - + 01/2006 - nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO; Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO; Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO
- Số cổ phần nắm giữ: Cá nhân: 19.920 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

e) Thành viên HĐQT - Ông LÊ THANH HẢI

- Họ và tên: **LÊ THANH HẢI**
- Số CMND: 030871202
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 07/09/1957
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng
- Nơi sinh : Xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : Số 89 Lê Lai, quận Ngô Quyền, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0313838306
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế vận tải biển
- Quá trình công tác :
 - + 11/1973 - 10/1983: Bộ đội Thiếu úy D33 Quân khu 3
 - + 11/1983 - 01/1989: Sở Công an Thành phố
 - + 02/1989 - 12/1998: Thủy thủ tàu biển, tàu sông Công ty Vận tải xăng dầu đường thủy I
 - + 01/1999 - 10/2003: Cửa hàng phó cửa hàng xăng dầu Sông Cấm Công ty Vận tải xăng dầu đường thủy I
 - + 11/2003 - 12/2005 : Cửa hàng trưởng cửa hàng xăng dầu Sông Cấm Công ty Vận tải xăng dầu đường thủy I; Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty PTS Hải Phòng
 - + 01/2006 - 03/2006 : Cửa hàng trưởng cửa hàng xăng dầu Sông Cấm; Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty PTS Hải Phòng.

- + 04/2006 - nay : Giám đốc Chi Nhánh VIPCO Hải Phòng; Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO; Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty PTS Hải Phòng
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty PTS Hải Phòng; Giám đốc Công ty TNHH VIPCO Hải Phòng.
- Số cổ phần đang nắm giữ: *Cá nhân*: 24.120 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

f) Thành viên HĐQT – Ông NGUYỄN ANH DŨNG

- Họ và tên: **NGUYỄN ANH DŨNG**
- Số hộ chiếu: PT A1127557A
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 11/12/1971
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tiên Kiên, Lâm Thao, Phú Thọ
- Nơi sinh : Tiên Kiên, Lâm Thao, Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú : Nhà 39 E2 tập thể Đại học Thương mại, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 045622791
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Tiến sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác :
 - + 1999 - 04/2005: Phó Chánh văn phòng, Phó Phòng Gas, Phó Phòng Tài chính, Phó Phòng Xuất nhập khẩu Petrolimex
 - + 05/2005 - nay: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex, ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO
 - + 01/2006 - nay: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO

- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO.
- Số cổ phần đang nắm giữ: *Đại diện sở hữu:* 2.922.429 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

g) Thành viên HĐQT – Ông PHAN MINH TUẤN

- Họ và tên: **PHAN MINH TUẤN**
- Số CMND: 010267083
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 22/09/1952
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bắc Giang
- Nơi sinh : Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú : Số 01 Lê Phụng Hiểu, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 049360203
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Xây dựng và Bảo vệ môi trường
- Quá trình công tác :
 - + 1976 - 1989: Chuyên viên Bộ Xây dựng
 - + 1989 - 1991: Chuyên viên Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
 - + 1991 - 1994: Chánh văn phòng Công ty BHP (Australia) tại Hà Nội
 - + 1994 - 1997: Giám đốc Chi nhánh Công ty Peregrine Capital Vietnam tại Hà Nội
 - + 1997 - nay: Giám đốc kiêm Trưởng đại diện Công ty Dragon Capital tại Hà Nội
 - + 2000 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Liên doanh Hanoi Lake View Sport; Phó TGD Công ty LD Hanoi Lake View Sport
 - + 2004 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long
 - + 01/2006 - nay: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO.
- Số cổ phần đang nắm giữ: *Đại diện sở hữu:* 6.196.930 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

12.2. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

a) Trưởng Ban kiểm soát - Ông TRẦN LONG AN

- Họ và tên: **TRẦN LONG AN**
- Số CMND: 011695632
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 02/06/1954
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : An Lâm, Nam Sách, Hải Dương
- Nơi sinh : An Lâm, Nam Sách, Hải Dương
- Địa chỉ thường trú : Số 44/318 Đê La Thành, quận Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 048513152
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán Tài chính
- Quá trình công tác :
 - + 04/1972 - 07/1975: Bộ đội binh trạm xăng dầu 176 Tổng cục Hậu cần
 - + 08/1975 - 07/1984: Công tác tại Công ty Tiếp nhận xăng dầu 176 Hà Bắc
 - + 08/1984 - 11/1987: Cán bộ Kế toán tổng hợp - Công ty Xăng dầu khu vực I
 - + 12/1987 - 11/1988: Phó Phòng Kế toán tài vụ - Công ty Xăng dầu khu vực I
 - + 12/1988 - 06/1994: Phó Phòng Kế toán tài vụ Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
 - + 07/1994 - 08/2000: Kế toán trưởng Công ty Dầu nhờn - Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam

- + 09/2000 - 01/2003: Phó giám đốc Công ty Dầu nhờn - Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
- + 02/2003 - nay: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
- + 01/2006 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO
- Chức vụ công tác hiện nay :Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO
- Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

b) Thành viên Ban Kiểm soát - Ông PHẠM VĂN VINH

- Họ và tên: **PHẠM VĂN VINH**
- Số CMND : 030699600
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 15/05/1955
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Đông Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng
- Nơi sinh : Xã Đông Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : 6A2 ngõ 19/5 Lê Thánh Tông, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 0313838453
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư động lực tàu thủy
- Quá trình công tác :
 - + 01/1980 - 04/1982: Thợ máy tàu biển Biển Đông, Viện nghiên cứu Hải sản
 - + 05/1982 - 12/1993: Kỹ sư, Cán bộ kỹ thuật phòng Kỹ thuật Công ty Vận tải xăng dầu đường thủy I
 - + 01/1994 - 06/2002 : Phó trưởng phòng Kỹ thuật - Vật tư Công ty Vận tải xăng dầu đường thủy I

- + 07/2002 - 12/2005: Trưởng phòng Kỹ thuật - Vật tư Công ty Vận tải xăng dầu đường thủy I
- + 01/2006 - nay: Trưởng phòng Kỹ thuật - Vật tư; Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO
- Chức vụ công tác hiện nay :Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO
- Số cổ phần đang nắm giữ : *Cá nhân*: 51.000 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành : Không

c) Thành viên Ban kiểm soát - Ông NGUYỄN XUÂN SƠN

- Họ và tên: **NGUYỄN XUÂN SƠN**
- Số CMND : 011778632
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/11/1962
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê Quán : Đức La, Đức Thọ, Nghệ Tĩnh
- Nơi Sinh : Đức La, Đức Thọ, Nghệ Tĩnh
- Địa chỉ thường trú : 31A ngách 31/46 Xuân Diệu, Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác :
 - + 2000 - 2001: Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính, Công ty Tài chính Dầu khí
 - + 2001 - 2002: Trợ lý Giám đốc – Công ty Tài chính dầu khí
 - + 2002 - 06/2006 : Phó Giám đốc Công ty Tài chính dầu khí
 - + 07/2006 - nay: Tổng Giám đốc Công ty Tài chính dầu khí
 - + 01/2006 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO
- Số cổ phần đang nắm giữ : 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành : Không

12.3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc – Ông NGUYỄN ĐẠO THỊNH

- Lý lịch trình bày tại phần a Hội đồng quản trị.

Phó Tổng Giám đốc - Ông NGÔ QUANG TRUNG

- Lý lịch trình bày tại phần b Hội đồng quản trị.

Phó Tổng Giám đốc - Ông VŨ NGỌC KHÁU

- Lý lịch trình bày tại phần c Hội đồng quản trị.

Phó Tổng Giám đốc - Ông NGUYỄN VĂN TÁM

- Họ và tên: **NGUYỄN VĂN TÁM**
- Số CMND : 030984442
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/02/1954
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê Quán : Mê Linh, Lê Chân, Hải Phòng
- Nơi Sinh : Mê Linh, Lê Chân, Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : Số 9/47 Nguyễn Hữu Tuệ, Lê Lợi, Hải Phòng
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển
- Quá trình công tác :
 - + 04/1972 - 11/1977: Phục vụ trong quân đội
 - + 12/1977 - 12/1982: Sinh viên Trường ĐH Giao thông đường thủy Hải Phòng
 - + 12/1983 - 02/1988: Cán bộ Phòng Kinh doanh, Công ty Vận tải xăng dầu đường thủy I

- + 03/1988 - 09/1996: Phó trưởng Phòng Kinh doanh, Công ty Vận tải xăng dầu đường thủy I
 - + 10/1996 - 01/2004: Trưởng trưởng Phòng Kinh doanh, Công ty Vận tải xăng dầu đường thủy I
 - + 02/2004 - 12/2005: Phó Giám đốc Công ty Vận tải xăng dầu đường thủy I
 - + 01/2006 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO
 - Số cổ phần đang nắm giữ : Cá nhân : 12.112 cổ phần
 - Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành : Không

12.4. Kế toán trưởng - Ông VŨ QUANG KHÁNH

- Lý lịch trình bày tại phần d Hội đồng quản trị.

13. Tài sản

Giá trị tài sản cố định hữu hình theo báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2006.

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	3.613.586.139	3.116.378.406	86,24%
2	Máy móc thiết bị	2.196.147.501	719.585.371	32,77%
3	Phương tiện vận tải	632.483.729.064	340.296.376.812	53,80%
4	Thiết bị quản lý	692.667.236	214.028.594	30,90%
Tổng cộng		638.986.129.940	344.346.369.183	

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2006

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2007 - 2009*Đơn vị tính: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
	Triệu đồng	(%) tăng giảm so với 2006	Triệu đồng	(%) tăng giảm so với 2007	Triệu đồng	(%) tăng giảm so với 2008
Vốn chủ sở hữu (Vốn điều lệ)	600.000	70,94%	600.000	0,00%	600.000	0,00%
Doanh thu thuần	850.000	0,88%	900.000	5,88%	950.000	5,56%
Lợi nhuận sau thuế	90.000	10,59%	100.000	11,11%	110.000	10,00%
LN sau thuế / Doanh thu thuần	10,59%	9,63%	11,11%	4,91%	11,58%	4,23%
LN sau thuế / Vốn chủ sở hữu	15,00%	(16,11%)	16,67%	11,13%	18,33%	9,96%
Cổ tức tính trên mệnh giá (%)	12%	0,00%	12%	0,00%	12%	0,00%

*Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO***15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch. Chúng tôi cũng cho rằng, tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức như kế hoạch của Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO đề ra là hợp lý, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có.

17. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán

Không có.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá** 10.000 đồng/cổ phần
3. **Tổng số cổ phần dự kiến chào bán** 17.880.000 cổ phần (*Mười bảy triệu tám trăm tám mươi nghìn cổ phần*)
4. **Giá chào bán dự kiến** 10.000 đồng/cổ phần
5. **Phương pháp tính giá**

Giá chào bán cổ phần được tính bằng mệnh giá cổ phần.

6. Phương thức phân phối

Phát hành 17.880.000 cổ phần cho các cổ đông hiện hữu. Thông qua Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm Lưu ký chứng khoán, Công ty sẽ phát hành quyền mua cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện quyền 50 : 21 (cổ đông sở hữu 50 cổ phiếu cũ sẽ được quyền mua thêm 21 cổ phiếu mới phát hành thêm).

Số cổ phần phân phối cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phần lẻ phát sinh, số cổ phần do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền và số cổ phần chưa phân phối hết (*nếu có*), ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối theo nguyên tắc không thuận lợi hơn so với các cổ đông hiện hữu.

7. Các bước phân phối và thời gian thực hiện**- Công bố báo chí:**

Trong thời hạn 07 ngày làm việc sau ngày nhận được Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu do Chủ tịch UBCKNN cấp, tổ chức phát hành sẽ hoàn tất thủ tục để ra Thông báo phát hành trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo viết trong ba số liên tiếp.

Bước 1: Phân phối cho cổ đông hiện hữu (cổ phiếu đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM)**- Xác định Danh sách sở hữu cuối cùng:**

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu do Chủ tịch UBCKNN cấp, Công ty sẽ xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và gửi Thông báo đề nghị tới Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM phối hợp xác định ngày giao dịch không hưởng quyền mua, lập và cung cấp Danh sách sở hữu cuối cùng. Dự kiến thực hiện xong trong vòng 13 ngày làm việc.

- **Phân bổ và thông báo quyền mua:**

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách sở hữu cuối cùng, tổ chức phát hành sẽ phối hợp cùng Trung tâm Lưu ký Chứng khoán phân bổ và thông báo quyền ưu tiên mua trước cổ phần đến các thành viên lưu ký, các cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu.

- **Đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần:**

Trên cơ sở Danh sách phân bổ quyền mua cổ phần do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cung cấp, các thành viên lưu ký tổ chức cho các cổ đông đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu mới phát hành; đối với trường hợp cổ đông chưa lưu ký thì sẽ đăng ký và nộp tiền tại tổ chức phát hành. Thời gian đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Danh sách phân bổ quyền ưu tiên mua trước cổ phần.

- **Chuyển nhượng quyền mua cổ phần:**

Quyền mua được thực hiện chuyển nhượng trong vòng 18 ngày kể từ ngày thông báo Danh sách phân bổ quyền thông qua thành viên lưu ký. Các cổ đông chưa lưu ký hoặc việc chuyển nhượng quyền mua sang cho các cổ đông chưa lưu ký được thực hiện tại tổ chức phát hành.

- **Tổng hợp thực hiện quyền:**

Trong 02 ngày làm việc sau ngày hết hạn đăng ký thực hiện quyền, các thành viên lưu ký lập và gửi Trung tâm Lưu ký chứng khoán báo cáo thực hiện quyền.

Bước 2: Báo cáo kết quả phát hành và đăng ký niêm yết bổ sung:

Trong vòng 10 ngày làm việc sau khi kết thúc việc phát hành, tổ chức phát hành sẽ lập báo cáo phát hành gửi UBCKNN, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, đồng thời hoàn tất thủ tục đăng ký niêm yết bổ sung chứng khoán phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

Trao trả Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần:

Trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian phân phối, tổ chức phát hành hoàn tất thủ tục trao trả Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa đăng ký lưu ký.

Xử lý trường hợp phát hành không thành công

Sau khi kết thúc đợt phát hành, nếu số cổ phần phát hành chưa được phân phối hết nhưng đánh giá khả năng còn có thể chào bán tiếp, Hội đồng quản trị Công ty sẽ tiến hành các bước sau:

- Bước 1: Tiếp tục chào bán trực tiếp cho các đối tượng khác theo giá phát hành phù hợp tại thời điểm phát hành nhưng không ưu đãi hơn so với cổ đông hiện hữu. Xin phép UBCKNN gia hạn thời gian phát hành nếu cần thiết.
- Bước 2: Kết thúc việc chào bán thêm và gia hạn thời gian phát hành, Hội đồng quản trị Công ty báo cáo kết quả phát hành gửi UBCKNN và thông báo tới toàn thể nhà đầu tư đăng ký mua.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Việc đăng ký mua cổ phiếu phát hành sẽ thực hiện theo trình tự sau:

➤ Các cổ đông hiện hữu thực hiện quyền trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM đăng ký mua

- Quyền ưu tiên mua trước cổ phần sẽ được phân phối theo Danh sách sở hữu cuối cùng (đối với các cổ đông sở hữu cổ phiếu được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM) và việc phân phối cổ phiếu sẽ được thực hiện theo Danh sách thực hiện quyền do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cung cấp.
- Mỗi cổ phần hiện hữu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ 50 quyền mua sẽ được mua 21 cổ phiếu mới phát hành thêm. Tuy nhiên, đối với số cổ phiếu lẻ, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành thêm không vượt quá số lượng phát hành, toàn bộ số cổ phần phân phối cho cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị.

Ví dụ:

*Vào ngày chốt Danh sách cổ đông để nhận quyền mua, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 1.351 cổ phần sẽ được hưởng 1.351 quyền mua. Nếu cổ đông A thực hiện quyền, số lượng cổ phần cổ đông A được mua là $(1.351/50*21) = 567,42$ và được làm tròn số là 567 cổ phần, số cổ phần dôi ra là 0,42 cổ phần.*

- Số cổ phần dôi ra do việc làm tròn nêu trên và số cổ phần còn lại do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền sẽ được Hội đồng quản trị quyết định sau khi kết thúc thời gian phân phối theo phương án phát hành.

Bước 1 Thông báo quyền mua cổ phần

Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO phối hợp cùng Trung tâm Lưu ký Chứng khoán phân bổ và thông báo quyền mua cổ phần phát hành thêm cho các cổ đông thông qua thành viên lưu ký. Các trường hợp cổ đông chưa lưu ký, Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO có trách nhiệm thông báo phân bổ quyền trực tiếp đến từng cổ đông.

Bước 2 Thực hiện quyền mua cho cổ đông

- ✓ Các cổ đông thuộc Danh sách sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới phát hành theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền tại các thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký thì đăng ký thực hiện quyền tại Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO.
- ✓ Khi đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần phát hành thêm, cổ đông sẽ nộp tiền mua theo mức giá quy định tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản. Thành viên lưu ký sẽ chuyển toàn bộ tiền mua vào tài khoản Tiền gửi đăng ký mua chứng khoán của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán tại Ngân hàng chỉ định thanh toán. Thời gian đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần trong vòng 20 ngày kể từ ngày Trung tâm Lưu ký Chứng khoán phân bổ quyền mua đến các thành viên lưu ký.
- ✓ Các thành viên lưu ký lập báo cáo thực hiện quyền chậm nhất trong 02 ngày làm việc sau ngày hết hạn đăng ký thực hiện quyền và gửi báo cáo thực hiện quyền cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Trung tâm Lưu ký Chứng khoán tổng hợp lập báo cáo phân phối cổ phần và các thành viên lưu ký nơi khách hàng mở tài khoản gửi Thông báo phân bổ chứng khoán cho khách hàng.

Trong thời hạn 20 ngày để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có yêu cầu, việc chuyển nhượng quyền kết thúc trước 02 ngày làm việc so với hạn cuối đăng ký thực hiện quyền. Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và được thực hiện tại thành viên lưu ký với thủ tục cụ thể như sau:

- ✓ Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua chứng khoán được thực hiện tại Thành viên lưu ký của bên chuyển nhượng quyền.
- ✓ Thành viên lưu ký bên chuyển nhượng kiểm tra việc sở hữu quyền của người chuyển nhượng quyền và xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán.
- ✓ Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng thuộc cùng một thành viên lưu ký: Thành viên lưu ký xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán cho các bên liên quan và gửi thông báo Xác nhận quyền mua chứng khoán cho bên nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới phát hành thêm.
- ✓ Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng khác thành viên lưu ký: Thành viên lưu ký bên chuyển nhượng lập và gửi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán yêu cầu chuyển nhượng quyền mua chứng khoán. Sau khi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán xác nhận việc chuyển nhượng (trong vòng 1 ngày làm việc) và gửi cho các thành viên lưu ký có liên quan, căn cứ vào thông báo của Trung tâm Lưu ký Chứng

khoán, thành viên lưu ký bên nhận chuyển nhượng gửi Xác nhận quyền mua chứng khoán cho cổ đông nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới phát hành thêm.

- ✓ Các cổ đông chưa lưu ký hoặc việc chuyển nhượng quyền mua sang cho các cổ đông chưa lưu ký được thực hiện tại tổ chức phát hành.

Bước 3: Kết thúc thời hạn thực hiện quyền

- ✓ Kết thúc thời gian đăng ký thực hiện quyền ưu tiên mua trước cổ phần, thành viên lưu ký lập Báo cáo tình hình thực hiện quyền mua chứng khoán tại thành viên lưu ký và Danh sách cổ đông thực hiện quyền (mua chứng khoán phát hành thêm) sau 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thực hiện quyền.
- ✓ Đồng thời thành viên lưu ký chuyển ngay tiền thanh toán mua chứng khoán của người đầu tư vào tài khoản tiền gửi đăng ký mua chứng khoán của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán tại Ngân hàng chỉ định thanh toán để Trung tâm Lưu ký Chứng khoán chuyển cho Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO.

Bước 4: Phân phối chứng khoán

- ✓ Vào ngày phát hành, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các thành viên lưu ký.
- ✓ Thành viên lưu ký hạch toán số chứng khoán phát hành thêm vào tài khoản lưu ký chứng khoán chưa niêm yết. Khi cổ phiếu được thông báo chính thức niêm yết, thành viên lưu ký sẽ tự động chuyển khoản từ chứng khoán chưa niêm yết sang chứng khoán niêm yết trên tài khoản lưu ký của người đầu tư.

Đối với cổ đông chưa lưu ký thì cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại trụ sở tổ chức phát hành.

9. Phương thức thực hiện quyền

Điều kiện thực hiện quyền.

Người sở hữu quyền mua là cổ đông của Công ty, có tên trong Danh sách sở hữu cuối cùng, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được tương ứng 01 quyền mua.

Thời gian thực hiện quyền.

Thời gian thực hiện quyền là 20 ngày kể từ ngày Trung tâm lưu ký chứng khoán phân bổ quyền mua đến các thành viên lưu ký.

Tỷ lệ thực hiện quyền

Sở hữu 50 quyền, được mua thêm 21 cổ phiếu phát hành thêm và số lượng cổ phiếu mua phải chẵn đến hàng đơn vị.

Các điều khoản có liên quan.

- Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu phát hành theo quyền mua trong thời gian thực hiện quyền.
- Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền bất cứ một khoản phí nào.

Trong trường hợp bị mất hoặc thất lạc giấy Thông báo sở hữu quyền mua, người sở hữu quyền mua cũng có thể thực hiện quyền của mình tại nơi mở tài khoản lưu ký hoặc tại Trụ sở Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO (trong trường hợp chưa lưu ký cổ phiếu), tuy nhiên người thực hiện quyền phải điền vào giấy báo mất trong đó có cam kết chịu mọi trách nhiệm có liên quan về việc thực hiện quyền của mình.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Hiện nay, Công ty đang niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM nên theo Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg ngày 29/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

11. Các loại thuế có liên quan

Hiện nay, VIPCO thuộc đối tượng điều chỉnh của các loại thuế sau:

Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Công ty tính và nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất 28%. Theo Nghị định số 187/2004/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/11/2004 về việc chuyển Doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần và Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp, sau khi cổ phần hoá Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 02 năm tiếp theo.

Thuế giá trị gia tăng:

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho từng mặt hàng như sau:

- + Hoạt động vận tải quốc tế, tạm nhập tái xuất: không chịu thuế
- + Hoạt động vận tải nội địa: 5%
- + Xăng, dầu, đại lý vận tải: 10%

Thuế xuất nhập khẩu:

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế nhà đất:

Tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác:

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Các khoản phí, lệ phí:

Công ty có nghĩa vụ thu hộ và nộp lệ phí xăng, dầu tính trên sản lượng bán nội địa:

- + Xăng: 500đ/lít
- + Dầu Diesel: 300đ/lít

Ngoài ra, theo quy định hiện hành, các tổ chức có chứng khoán được niêm yết lần đầu sẽ được giảm 50% thuế TNDN phải nộp trong 02 năm kể từ khi thực hiện việc niêm yết.

Các cá nhân đầu tư sẽ được miễn thuế thu nhập đối với các khoản thu nhập từ việc đầu tư vào cổ phần của doanh nghiệp trong thời hạn 05 năm kể từ khi nhà đầu tư có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập đối với cá nhân.

12. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong toả do Công ty mở tại Sở Giao dịch Ngân hàng TMCP Á Châu Hải Phòng, số 27779859.

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**1. Mục đích phát hành**


Tài trợ cho dự án đầu tư phát triển đội tàu của Công ty:

- Đầu tư 02 tàu chở dầu sản phẩm và hóa chất trọng tải 16.500 DWT

2. Phương án khả thi**DỰ ÁN ĐẦU TƯ TÀU CHỖ XĂNG DẦU TRỌNG TẢI 16.500 DWT**


- 🚧 Đơn vị lập dự án : **Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO**
- 🚧 Chủ đầu tư : **Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO**
- 🚧 Tình hình triển khai dự án: Công ty đã xây dựng xong dự án đầu tư để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời thành lập Đoàn công tác đi khảo sát các xưởng đóng tàu tại Singapore, Trung Quốc,...trước khi lựa chọn xưởng để triển khai đóng mới.
- 🚧 Tổng vốn đầu tư : 28.000.000 USD
- 🚧 Nguồn tài trợ: Vốn tự có của Công ty và vốn vay ngân hàng
 - + Vốn tự có của Công ty: 30%, 8.400.000 USD


- + Vốn vay ngân hàng: 70%, 19.600.000 USD


 Cơ sở thực tiễn của việc đầu tư dự án :

Từ năm 1994 đến năm 2005, thực hiện chủ trương của Nhà nước giành lại thị trường vận tải từ nước ngoài, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) đã đầu tư đội tàu viển dương hiện đại với tổng trọng tải 158.000 DWT đáp ứng được khoảng 55% lượng xăng dầu nhập khẩu của Petrolimex và 35% lượng xăng dầu nhập khẩu của cả nước năm 2005. Việc đầu tư các tàu chở dầu nói trên đã mang lại hiệu quả lớn, cụ thể :


- + Hàng năm tiết kiệm được trên 40 triệu USD tiền cước phí ; tạo thế chủ động trong lĩnh vực hàng nhập (trên thực tế có những thời điểm nếu không có đội tàu này chủ động vận chuyển xăng dầu về Việt Nam thì trong nước có thể đã xảy ra sốt cục bộ xăng dầu); sau khi trừ toàn bộ các chi phí và khấu hao, hàng năm Petrolimex thu được trên 60 tỷ đồng tiền lãi ròng.
- + Đến năm 2000 đã thu hồi được toàn bộ vốn đầu tư tàu Petrolimex 01 (trọng tải 2,2 vạn tấn đầu tư năm 1994; giá mua 8,4 triệu USD); tháng 6 năm 2005 đã thu hồi được toàn bộ vốn đầu tư tàu Petrolimex 02 (trọng tải 7 nghìn tấn đầu tư năm 1996; giá mua 5,94 triệu USD). Phần đóng góp cho Nhà nước hàng năm trên 45 tỷ đồng tiền thuế, cảng phí, bảo hiểm.
- + Nâng cao trình độ của cán bộ quản lý, chất lượng thuyền viên, thay đổi phương thức quản lý đội tàu cách thức mua hàng của Petrolimex.
- + Tạo việc làm cho người lao động.
- + Giành lại đáng kể thị trường vận tải từ các công ty nước ngoài; đồng thời nâng cao uy tín của Petrolimex trên thị trường khu vực và quốc tế; đáp ứng được yêu cầu hội nhập.

 Định tuyến khai thác: Singapore – Nhà Bè, Cần Thơ, Đài Loan – Hòn Gai, Đà Nẵng, Hải Phòng

 Sản phẩm chuyên chở: Tàu được mua phải đảm bảo chở được các loại sản phẩm dầu mỏ như: xăng, papha, nhiên liệu máy bay, DO, dầu hỏa...

 Đặc tính kỹ thuật

- + Trọng tải : 16.500 DWT.
- + Mớn nước : $\leq 7,5M$.
- + Định biên : 25 người.

 Phương thức khai thác:

- + Ký hợp đồng thuê tàu định hạn với Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam.

- + Cước thuê định hạn: Căn cứ giá cước thuê tàu định hạn đối với cỡ tàu đầu tư như trên thị trường thế giới và quyết định giá cước thuê tàu định hạn hiện tại của Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam đối với đội tàu Petrolimex. Hiệu quả đầu tư của dự án được tính 13.500 USD/ngày.

NPV (14%): 880.339 USD

IRR: 14,483 %

Thời gian hoàn vốn: 13 năm

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Số tiền thu được từ đợt phát hành là 178,8 tỷ đồng sẽ được sử dụng để tài trợ vốn cho dự án đầu tư 02 tàu chở dầu sản phẩm và hóa chất trọng tải 16.500 DWT.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

1. Tổ chức tư vấn chào bán cổ phiếu ra công chúng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Trụ sở chính: Tầng 2+5, 94 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 9433 016 Fax: (84-4) 9433 012

Chi nhánh: 11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 9141 993 Fax: (84-8) 9141 991

Website : <http://www.bvsc.com.vn>

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Trụ sở chính: 229 Đồng Khởi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 8 272 295 Fax: (84-8) 8 272 300

Chi nhánh Hà Nội: 877 đường Hồng Hà, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 9 324 133 Fax: (84-4) 9 324 113

Website: www.auditconsult.com.vn

IX. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh
2. **Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty
3. **Phụ lục III:** Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2005, 2006 và Báo cáo tài chính quý 2 năm 2007
4. **Phụ lục IV:** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phát hành cổ phiếu

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ĐẠO THỊNH

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRẦN LONG AN

VŨ QUANG KHÁNH